

Số: **351** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **19** tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019
và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Phần thứ nhất

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) năm 2020 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi¹; cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; giá vàng tăng cao, giá dầu thô biến động mạnh; nhiều quốc gia nới lỏng chính sách tài chính, tiền tệ; rủi ro trên thị trường quốc tế tăng lên;... Tình hình khu vực, biển Đông diễn biến rất phức tạp. Trong khi đó, khó khăn, hạn chế nội tại của kinh tế Thủ đô tiếp tục lộ rõ; các vấn đề về ô nhiễm môi trường, tội phạm và tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp; dịch tả lợn Châu Phi chưa được kiểm soát;...

Trong khó khăn chung, Thành phố đã phát huy kết quả đạt được của năm trước, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Trung ương và Thành phố, ban hành sớm các kế hoạch, chương trình hành động, củng cố kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị... và đã đạt được những kết quả nổi bật.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của HĐND Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 12/CTr-UBND ngày 10/01/2019 với 76 nhiệm vụ; Chương trình công tác số 240/CTr-UBND ngày 26/12/2018 với 266 nhiệm vụ trọng tâm; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 31/01/2019 về kiểm tra công tác giao kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách năm 2019 của các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện và Thị xã; Tập trung chỉ đạo thực hiện các kết luận giám sát, chất vấn của HĐND và các Ban HĐND Thành phố, các kiến nghị của cử tri trước và sau các kỳ họp. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình số 20-CTr/TU của Thành ủy. Chỉ đạo triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐND Thành phố và các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong 6 tháng đầu năm.

2. Ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 29/01/2019 quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2019: “*Nâng cao hiệu lực, hiệu*

quả hoạt động của hệ thống chính trị”. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức Hội nghị quán triệt kỷ cương hành chính và phát động phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng” đến 3.700 cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Tiếp tục thực hiện các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Hoàn thiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, báo cáo Thành ủy xem xét, trình Bộ Chính trị; đồng thời tổ chức triển khai Kế hoạch số 139-KH/TU của Thành ủy thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Rà soát, lập và hoàn chỉnh các đề án xây dựng các huyện đạt tiêu chí chuyển thành quận (Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng).

3. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là dịch tả lợn Châu Phi: Ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 22/01/2019 về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Công điện số 08/CD-UBND ngày 22/02/2019 về dịch tả lợn Châu Phi;... Triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát dịch bệnh trên người, trọng tâm là dịch sởi và sốt xuất huyết.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai dự án và giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện; rà soát các dự án chậm triển khai để phân loại, xử lý nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh. Giải quyết dứt điểm những vấn đề dân sinh bức xúc, phản ánh của báo chí và nhân dân... Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 xếp thứ 9/63, tăng 4 bậc, hoàn thành sớm 02 năm mục tiêu nhiệm kỳ; chỉ số PAPI xếp thứ 54, tăng 2 bậc; chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) giữ vững vị trí 2/63; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền (SIPAS) tăng 16 bậc.

5. Bố trí lực lượng tuần tra và ứng trực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên những tuyến giao thông quan trọng, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, khu vui chơi, lễ hội. Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo quản lý tốt các lễ hội: sắp xếp hàng quán; đảm bảo giao thông, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm hành vi chèo kéo, ép giá, trộm cắp, cờ bạc;...

6. Duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị, trọng tâm là dịp Tết Nguyên đán và Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2; trồng và duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ, phát động Tết trồng cây. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới (NTM) ngay từ những ngày đầu năm.

7. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, nhất là các hộ không thể thoát nghèo; các chính sách dân tộc, tôn giáo.

8. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ. Ban hành và thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND, các kế hoạch liên quan để chỉ đạo và khẩn trương thực hiện đồng bộ các biện pháp, phối hợp tốt các lực lượng đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 diễn ra trên địa bàn Thủ đô, được nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Các chỉ tiêu cân đối lớn về kinh tế được đảm bảo

a) *Thu - chi ngân sách.* Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 264.710 tỷ đồng, đạt 100,6% dự toán, tăng 7,4% so cùng kỳ, trong đó: thu nội địa 243.910 tỷ đồng, đạt 100,1% dự toán, tăng 8,0% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 17.440 tỷ đồng, đạt 100,3% dự toán, bằng 99,5% so cùng kỳ; từ dầu thô 3.360 tỷ đồng, đạt 172,3% dự toán. Chi ngân sách địa phương ước 83.729 tỷ đồng, đạt 82,9% dự toán đầu năm, trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 90,6% dự toán sau điều chỉnh; chi thường xuyên đạt 98,6% dự toán đầu năm.

b) *Xuất khẩu duy trì tăng trưởng cao, nhập khẩu được kiểm soát.*

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 25,8% (cùng kỳ tăng 18,83%), trong đó, điểm sáng là đã mở rộng được thị trường xuất khẩu, mặc dù chưa nhiều nhưng Hà Nội đã có sản phẩm xuất sang Châu Phi. Đóng góp nhiều nhất vào xuất khẩu là nhóm hàng dệt may (tăng 17,5%) và nhóm hàng phương tiện vận tải, phụ tùng (tăng 20,2%); một số mặt hàng xuất khẩu còn gặp khó khăn như: Hàng nông sản giảm 22,4% (trong đó, gạo giảm 37% do Trung Quốc đang hạn chế nhập khẩu bằng hàng rào kỹ thuật), xăng dầu giảm 6,4%.

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 31,5 tỷ USD, tăng 1,77% (cùng kỳ tăng 7,47%); nhập khẩu máy móc thiết bị phụ tùng tăng 3%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện tăng 20,7%; phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 47,6%; xăng dầu giảm 36,3%; sắt thép giảm 1,3%; chất dẻo giảm 6,8%.

c) *Vốn đầu tư xã hội tăng cao hơn năm 2018, tín dụng ngân hàng phát triển tốt, đảm bảo cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh.* Tổng vốn đầu tư xã hội ước đạt 383,3 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% (năm 2018 tăng 10,6%). Vốn huy động của các tổ chức tín dụng ước đạt 3,55 triệu tỷ đồng, tăng 14,5% so với thời điểm 31/12/2018 (năm 2018 tăng 17,52%); tổng dư nợ ước đạt 2,13 triệu tỷ đồng, tăng 14,05% so với thời điểm 31/12/2018 (năm 2018 tăng 16,94%). Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục giảm.

d) *Chỉ số giá tiêu dùng bình quân ước tăng 3,36-3,52% (năm 2018 tăng 4,2%).*

1.2. Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng đạt cao hơn năm trước; các ngành, lĩnh vực tiếp tục phát triển.

- GRDP ước tăng 7,46%² (năm 2018 tăng 7,12%), trong đó: Dịch vụ tăng 6,8% (năm 2018 tăng 6,89%); Công nghiệp - Xây dựng tăng 9,16% (năm 2018 tăng 8,34%), riêng công nghiệp tăng 8,13% (năm 2018 tăng 7,73%) và xây dựng tăng

11,68% (năm 2018 tăng 9,87%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,48% (năm 2018 tăng 6,67%); Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản *giảm* 0,96% (năm 2018 tăng 3,27%).

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực: tăng ngành dịch vụ, công nghiệp và xây dựng (86,89%), giảm ngành nông nghiệp (còn 1,8%). GRDP/người ước đạt 127,6 triệu đồng – vượt kế hoạch đề ra. (Số liệu chi tiết về tăng trưởng, cơ cấu kinh tế theo cách tính mới và cũ xem phụ lục gửi kèm).

a) Sản xuất công nghiệp

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,0% (cùng kỳ tăng 7,5%), trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,5%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,8%; công nghiệp khai khoáng giảm 21,0%. Công nghiệp tăng khá cao chủ yếu do một số nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động, trong đó có nhà máy sản xuất điện thoại thông minh V-smart tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp, phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực và công nghiệp hỗ trợ³; đã ban hành quyết định thành lập 09 cụm công nghiệp (CCN)⁴, hoàn thành thẩm định 16 CCN⁵; đảm bảo tốt các điều kiện cho sản xuất, nhất là công tác quản lý và cung ứng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

b) Thương mại - Dịch vụ

- Các hoạt động thương mại phát triển tốt, đảm bảo lưu thông hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Lượng hàng dồi dào, giá cả ổn định, các đơn vị sản xuất, kinh doanh luôn chuẩn bị tốt kế hoạch nguồn hàng⁶. Hạ tầng thương mại tiếp tục phát triển, mở rộng với 24 trung tâm thương mại, 140 siêu thị, khoảng 1.400 cửa hàng tiện lợi; 454 chợ⁷.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 564 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% (năm 2018 tăng 9,7%).

- Khách du lịch tiếp tục tăng khá. Khách du lịch đến Hà Nội dự kiến đạt 28,945 triệu lượt, tăng 10,1% (năm 2018 tăng 10,4%). Khách quốc tế đạt 7,025 triệu lượt, tăng 17% so với năm 2018, trong đó khách quốc tế có lưu trú đạt 4,931 triệu lượt. Khách nội địa ước đạt 21,92 triệu lượt, tăng 8,0% (năm 2018 tăng 7,5%). Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 103,807 nghìn tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2018. Khách quốc tế đến từ các quốc gia Châu Á chiếm thị phần cao nhất (58%), tiếp đến là các quốc gia Châu Âu (24,5%), Châu Mỹ (9%), Châu Úc (4,7%), Châu Phi (0,9%). Trên địa bàn hiện có 3.499 cơ sở lưu trú du lịch, ước cả năm công suất sử dụng phòng trung bình đạt 67,9%. Thành phố đã ký Biên bản ghi nhớ tiếp tục Chương trình hợp tác chiến lược với Mạng tin tức truyền hình cáp CNN giai đoạn 2019-2024 để tuyên truyền, quảng bá thành phố Hà Nội. Hà Nội đã vinh dự là 01/19 ứng cử viên hạng mục “Điểm đến thành phố hàng đầu Thế giới 2019” để bình chọn của giải thưởng World Travel Awards đề cử (đây là giải thưởng có uy tín nhất của Du lịch Thế giới).

c) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Tính đến trung tuần tháng Mười, toàn Thành phố đã thu hoạch 77,9 nghìn ha lúa mùa; năng suất lúa mùa trên những diện tích đã thu hoạch ước đạt 53,2 tạ/ha, tăng 2,2 tạ/ha (4,4%) so với cùng kỳ năm trước. Năng suất tăng chủ yếu do các địa phương chuyển đổi cơ cấu giống và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Thời tiết diễn biến thuận lợi cho gieo trồng hoa màu, các địa phương đang tích cực chỉ đạo sản xuất cây vụ đông theo kế hoạch.

- Chăn nuôi trâu, bò phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn, quy mô đàn có xu hướng tăng nhờ nhu cầu lớn, giá bán ổn định; Chăn nuôi trâu, bò nhìn chung ổn định; đàn trâu hiện có 24 nghìn con, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò có 137 nghìn con, tăng 0,7%. Chăn nuôi gia cầm tiếp tục ổn định; đàn gia cầm hiện có 36,5 triệu con, tăng 17,7% so cùng kỳ năm trước, trong đó đàn gà 25,5 triệu con, tăng 17%. Chăn nuôi lợn gặp khó khăn do dịch tả lợn Châu phi, đàn lợn hiện có 1,18 triệu con, giảm 33,4% so với cùng kỳ năm 2018. Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành và chính quyền các địa phương quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân và khó khăn, tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, chiều hướng lây lan nhanh, phạm vi rộng. Tính đến trung tuần tháng Mười, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 32,1 nghìn hộ chăn nuôi tại 449 xã, phường, thị trấn thuộc 17 huyện, thị xã Sơn Tây và 6 quận (Long Biên, Tây Hồ, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông), tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy là 535,8 nghìn con; Có 210 xã, phường, thị trấn và 5 quận (Tây Hồ, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và Hà Đông) dịch bệnh đã qua 30 ngày không phát sinh, tuy nhiên, hiện vẫn còn 180 xã, phường, thị trấn dịch bệnh đã qua 30 ngày nhưng phát sinh trở lại. Công tác phòng, chống dịch bệnh tả lợn Châu Phi đang được các cấp, các ngành và chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phòng, chống dịch bệnh hiệu quả.

- Diện tích rừng được trồng mới ước đạt 390 ha, tăng 47,6% so với năm 2018. Diện tích rừng trồng được giao chăm sóc là 1.000 ha, diện tích rừng được giao khoán bảo vệ 11.500 ha. Số cây lâm nghiệp phân tán 1.000 cây, đạt 100% kế hoạch.

- Nuôi trồng thủy sản tiếp tục thuận lợi; diện tích đạt 23.750 ha, tăng 0,35%, tổng sản lượng ước đạt 114.700 tấn, tăng 8% so với năm 2018.

- Thực hiện tốt công tác thủy lợi, đề điều và phòng chống thiên tai, đảm bảo cung cấp nước đạt 100% diện tích sản xuất. Triển khai phương án phòng, chống úng ngập khu vực ngoại thành và đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa bão năm 2019; chỉ đạo, đôn đốc các Công ty thủy lợi giải tỏa vi phạm, ách tắc dòng chảy trên các sông, trục tiêu, nạo vét khơi thông bể hút các trạm bơm tiêu, đặc biệt là các trục tiêu chính. Tổ chức thống kê nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin và các nguồn lực khác phục vụ phòng, chống thiên tai; xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019; duy trì trực ban để theo dõi, cập nhật thường xuyên dữ liệu về thời tiết, khí tượng thủy văn.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ khâu đăng ký kinh doanh đến triển khai dự án và tháo gỡ khó khăn; đồng thời rà soát các dự án có sử dụng đất chậm triển khai, tạo môi trường đầu tư lành mạnh và bình đẳng trong tiếp cận đất đai. Tuyên truyền và triển khai thực hiện các chính sách của Thành phố về cải thiện môi trường đầu tư⁸, khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành công ty... Xếp hạng Chỉ số PCI năm 2018 tăng 04 bậc, xếp thứ 9/63, hoàn thành sớm hơn 02 năm mục tiêu nhiệm kỳ.

- Thu hút đầu tư nước ngoài: Ước đạt 8,05 tỷ USD - cao nhất sau 30 năm mở cửa và hội nhập và là năm thứ 2 liên tiếp dẫn đầu cả nước; trong đó, 800 dự án cấp mới, vốn 1,5 tỷ USD; 165 lượt dự án tăng vốn, vốn tăng 1,1 tỷ USD; 1.100 lượt góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam, tổng giá trị 5,45 tỷ USD⁹. Lũy kế tổng số vốn đạt 42 tỷ USD với 5.300 dự án còn hiệu lực.

- Thu hút đầu tư trong nước: Đã quyết định chủ trương 27 dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách, tổng số vốn 17,37 nghìn tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 67 dự án, trong đó 47 dự án tăng vốn 18,94 nghìn tỷ đồng. Dự kiến cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho 27.902 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 510.732 tỷ đồng (tăng 11% về số lượng doanh nghiệp, 30% về vốn đăng ký so với năm 2018); thực hiện thủ tục giải thể cho 2.270 doanh nghiệp (tăng 32%), 8.009 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 28%), số doanh nghiệp hoạt động trở lại 5.535 doanh nghiệp (tăng 59%). Lũy kế số doanh nghiệp trên địa bàn là 280.304 doanh nghiệp.

1.4. Công tác tài chính, ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; công tác thoái vốn, sắp xếp, cổ phần hóa được đẩy nhanh tiến độ

- Chỉ đạo và thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo thu ngân sách, nhất là xử lý các khoản nợ thuế, tiền sử dụng đất... Điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất; kịp thời ban hành và trình HĐND Thành phố quyết nghị ban hành cơ chế tài chính theo các chính sách mới. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập¹⁰. Tiếp tục sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước¹¹, quản lý và mua sắm tài sản công theo quy định¹².

- Chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ công tác thoái vốn, sắp xếp, cổ phần hóa tại các doanh nghiệp nhà nước, theo đó trong giai đoạn 2019-2020, Thành phố thực hiện cổ phần hóa 13 doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại 31 doanh nghiệp và thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố tại 67 doanh nghiệp. Đến nay, đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại 13/13 doanh nghiệp, phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa tại 06/13 doanh nghiệp; phê duyệt phương án sắp xếp lại cơ sở nhà đất và phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa tại 01/13 doanh nghiệp; lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp tại 03/13 doanh nghiệp và chỉ đạo 13 doanh nghiệp tiến hành kiểm toán, báo cáo tài chính, quyết toán thuế, xử lý tồn tại tài chính, đầu tư bên ngoài... làm cơ sở thuận lợi cho công tác cổ phần hóa.

Đối với 31 doanh nghiệp thoái vốn nhà nước đầu tư: đã hoàn thành thoái vốn tại 01 doanh nghiệp; chấp thuận đơn vị tư vấn thoái vốn tại 24/30 doanh nghiệp; đơn đốc 12 doanh nghiệp thuộc đối tượng rà soát theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP lập phương án sử dụng đất theo quy định, trong đó: 10/12 doanh nghiệp gửi phương án; Liên ngành tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại 09 doanh nghiệp; đã ký biên bản kiểm tra đối với 07 doanh nghiệp; Hoàn thành tờ trình liên ngành về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất đối với 04 doanh nghiệp.

Đối với công tác thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố tại 67 doanh nghiệp: đã hoàn thành việc thoái vốn tại 27/67 doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục rà soát, điều chỉnh danh mục doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố đối với 40/67 doanh nghiệp còn lại.

2. Quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; các quy hoạch xây dựng, phát triển nhà ở được đẩy nhanh tiến độ; hạ tầng đô thị được duy trì tốt

2.1. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn

- Thành phố đã phê duyệt 57/68 đồ án (gồm 26/35 quy hoạch phân khu và 31/33 quy hoạch chung; tỷ lệ phủ kín quy hoạch được duyệt theo số lượng đồ án là 83%, theo diện tích là 86%); 10 đồ án khác đang được hoàn chỉnh (09 quy hoạch phân khu: H1-1 (A, B, C), H1-2, H1-3, H1-4, R1-5, R6, GN (A) và 01 quy hoạch chung đô thị vệ tinh Hòa Lạc¹³), 01 đồ án dừng chờ điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô (QHC huyện Gia Lâm). Quy hoạch phân khu nội đô đã được hoàn chỉnh, đang hoàn thiện để lấy ý kiến Bộ Xây dựng; Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Hòa Lạc đã gửi Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức rà soát Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch phân khu đô thị; xây dựng đề cương Chương trình phát triển đô thị.

- Đã hoàn thành thẩm định 26 đồ án quy hoạch chi tiết (bao gồm cả điều chỉnh) với tổng diện tích 682,5ha. Chấp thuận 69 tổng mặt bằng, phương án kiến trúc sơ bộ công trình dự án đầu tư xây dựng với tổng diện tích 112,91ha, tổng diện tích xây dựng khoảng 38,44ha, tổng diện tích sàn khoảng 2,217 triệu m².

- Đối với quy hoạch 05 khu nhà ở xã hội tập trung: Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 02 khu (xã Tiên Dương, huyện Đông Anh), phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 01 khu (xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì), xem xét điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch 01 khu (xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm) và đang xây dựng nhiệm vụ quy hoạch 01 khu (xã Đại Mạch, huyện Đông Anh).

- Tổ chức thống kê rà soát và xác định 311/386 xã thuộc 17 huyện phải lập điều chỉnh quy hoạch NTM. Đến nay UBND các huyện đã phê duyệt nhiệm vụ 225/311 xã, phê duyệt 215 quy hoạch chung xã NTM theo thẩm quyền, trong đó 10 huyện: Ứng Hòa, Mỹ Đức, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Hoài Đức, Phú Xuyên, Mê Linh đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung các xã.

- Các quận đang triển khai thực hiện 12 quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc làm cơ sở quản lý trật tự xây dựng¹⁴. Tiếp tục hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc 04 quận nội đô (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa) để lấy ý kiến Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch: Quy hoạch phân khu đô thị khu vực Ga Hà Nội và phụ cận; Quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Vạn Phúc, quận Hà Đông và Bát Tràng, huyện Gia Lâm; Quy hoạch mạng lưới không gian bãi đỗ xe ngầm trên địa bàn 04 quận trung tâm; Quy hoạch các khu chung cư cũ.

2.2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khung về giao thông; an toàn giao thông, trật tự đô thị cơ bản được đảm bảo

- Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các đồ án, đề án, quy hoạch, kế hoạch và quy định về lĩnh vực giao thông. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm như: Dự án Vành đai 2 trên cao; dự án Cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường Vành đai 3 trên cao; dự án Xây dựng tuyến đường phía tây Khu đô thị mới C2 Gamuda Gardens với đường Vành đai 3 dưới cấp thấp; dự án đường sắt Nhôn - ga Hà Nội... Đôn đốc tiến độ thi công 60 công trình thuộc các

dự án cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp và chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông năm 2019. Nghiên cứu giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, bàn giao, khai thác tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông và xây dựng phương án kết nối hạ tầng giao thông, hạ tầng xe buýt với tuyến đường.

- Triển khai “Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông” và “Xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến”. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về việc “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; Khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; Áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải”. Xây dựng đề án “Thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào” và “Phân vùng hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động của xe máy trên địa bàn các quận vào năm 2030”.

- Tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và bổ sung phương tiện vận tải phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội¹⁵, đảm bảo tối ưu lưu thông phương tiện tại các điểm có công trình thi công; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo lưu thông phương tiện trong giờ cao điểm. Xử lý 06/33 điểm ùn tắc¹⁶, xây dựng phương án xử lý các điểm ùn tắc còn lại. Triển khai các giải pháp tăng cường an toàn đối với 15/21 điểm đen giao thông. Chỉ đạo quản lý hiệu quả, đúng quy định các điểm trông giữ phương tiện trên địa bàn¹⁷.

- Vận tải hành khách công cộng tiếp tục được quan tâm phát triển, tổng sản lượng ước đạt 897,34 triệu lượt, trong đó: xe buýt 584,22 triệu; taxi 82,84 triệu; xe hợp đồng 112,16 triệu; tuyến cố định 46,16 triệu; các loại khác (thủy nội địa; xe ôm, xe điện...) 71,96 triệu. Đối với vận tải xe buýt, đã mở mới 02 tuyến¹⁸; điều chỉnh hợp lý hóa lộ trình và mở rộng vùng phục vụ 12 tuyến với 128 xe mới được bổ sung¹⁹; lắp mới 331 điểm dừng; cấp hơn 33,64 nghìn thẻ miễn phí cho đối tượng người cao tuổi, nhân khẩu hộ nghèo. Đã rà soát, điều chỉnh 134 tuyến và xóa bỏ 03 tuyến vận tải liên tỉnh; chỉ đạo tăng cường phương tiện phục vụ nhân dân trong những dịp cao điểm... Đã ban hành và thực hiện Kế hoạch thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng vào năm 2020 (Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 09/9/2019 của UBND Thành phố).

- Chỉ đạo tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn. Lực lượng chức năng đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 15.972 trường hợp, phạt tiền trên 39,87 tỷ đồng, tạm giữ 250 phương tiện, tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn 1.669 trường hợp, tước phù hiệu xe vận tải hành khách có thời hạn 128 trường hợp, tước tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có thời hạn 112 phương tiện.

2.3. Cấp nước sạch được đẩy nhanh tiến độ.

- Đã hoàn thiện trình Bộ Xây dựng thẩm định đồ án Điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, xây dựng đề án tiến tới ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm trên địa bàn.

- Chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch trong năm 2019²⁰. Tăng cường phát huy hết công suất các nhà máy nước

đã đi vào hoạt động (Bắc Thăng Long - Vân Trì, Sông Đuống, Hà Đông, Ba Vì, Trạm bơm tăng áp và bể chứa từ nguồn nhà máy nước sông Đà) đảm bảo đủ nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân, nhất là thời gian cao điểm đầu mùa hè (tổng nhu cầu dùng nước khoảng 1.160.000m³/ngày, tăng so với thời gian cao điểm hè 2018 trên 110.000m³/ngày), đảm bảo đáp ứng nhu cầu những khu vực thường thiếu nước vào mùa hè. Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư mở rộng mạng cấp nước, đến cuối năm 2019 thêm 11 dự án phát triển mạng hoàn thành, tỷ lệ ước đạt 75%.

2.4. Thoát nước và xử lý nước thải được duy trì, hệ thống hồ trên địa bàn tiếp tục được cải tạo

- Xây dựng quy hoạch điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 lưu vực S3. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường hồ nội thành; rà soát, tổng hợp nhu cầu xử lý ô nhiễm hồ, ao theo đề xuất của địa phương để có phương án cải tạo phù hợp. Tiến hành thử nghiệm xử lý nước sông Tô Lịch, Hồ Tây theo công nghệ của Nhật Bản. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo công tác phòng chống bão lụt, các hạng mục công trình thoát nước phòng chống úng, ngập²¹; tổ chức rà soát, hoàn chỉnh quy trình định mức kinh tế kỹ thuật về duy trì hệ thống thoát nước đô thị.

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế tài chính cho đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải và quản lý vận hành các trạm xử lý nước thải tại các CCN trên địa bàn.

2.5. Tiếp tục mở rộng diện tích cây xanh; đảm bảo chiếu sáng và vệ sinh môi trường; tiếp tục hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực

- Tăng cường kiểm tra công tác duy trì vệ sinh môi trường của các chủ đầu tư, đảm bảo 100% rác thải được thu gom trong ngày và duy trì chất lượng như đã thực hiện trong thời gian diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh quy hoạch chất thải rắn. Đã khởi công nhà máy xử lý rác 4.000 tấn/ngày đêm tại huyện Sóc Sơn; đồng thời đôn đốc đẩy nhanh tiến độ dự án nhà máy xử lý rác công suất 1.500 tấn/ngày đêm và 500 tấn/ngày đêm tại Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây; chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc dự án Khu xử lý chất thải rắn Đồng Ké. Tổng hợp số liệu lắp đặt thùng rác công nghệ; xây dựng dự thảo Quy định về quản lý chất thải sinh hoạt từ hoạt động kinh doanh dịch vụ. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày khu vực đô thị đạt 100%, khu vực nông thôn đạt 90%.

- Tổ chức tốt Tết trồng cây xuân Kỷ Hợi 2019; trồng 1.000 cây hoa Anh đào tại Công viên Hòa Bình do Nhật Bản trao tặng. Thực hiện tốt công tác trang trí cây xanh phục vụ các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của Thủ đô và đất nước như: Ngày thành lập Đảng 3-2 và Tết nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều... Năm 2019, ước trồng thêm 349,13 nghìn cây đô thị và cây bóng mát, trong đó: cấp Thành phố 280,67 nghìn cây; cấp huyện 67,34 nghìn cây (chưa bao gồm 112,83 nghìn cây ăn quả; 26,86 nghìn cây bụi đơn lẻ, khóm và 55,95 nghìn m² cây mảng); xã hội hóa trồng cây được 1.147 cây đô thị, cây hoa. Triển khai phương án đặt hàng công tác duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn 12 quận và các trục đường liên quận, huyện giai đoạn 2020-2024... Tổ chức cắt, tỉa 58.048 lượt cây xanh để đảm bảo an toàn mùa mưa bão.

- Hệ thống chiếu sáng được duy trì tốt. Thực hiện rà soát, thống kê hiện trạng hệ thống chiếu sáng để xây dựng báo cáo tiền khả thi dự án thay thế đèn LED; thí điểm giải pháp ứng dụng năng lượng mặt trời cho hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Tăng cường kiểm tra, giải quyết khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh công tác hạ ngầm, đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị; tiến độ 04 đợt đầu đã hoàn thành 110/177 tuyến²²; kế hoạch hạ ngầm đợt 5 đã được rà soát và triển khai với 114 tuyến phố thuộc địa bàn 11 quận nội thành.

2.6. Quản lý, đầu tư, phát triển nhà ở tiếp tục được quan tâm

- Đã hoàn thiện xây dựng cơ chế đặc thù và Đề án cải tạo xây dựng mới các chung cư cũ báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định (Nghị định số 101/2015/NĐ-CP của Chính phủ). Thực hiện kiểm định 33 công trình nhà chung cư cũ; rà soát, lập danh mục kiểm định các nhà chung cư cũ giai đoạn 2020-2022 (dự kiến 177 công trình). Tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng thể quỹ nhà tái định cư của Thành phố, báo cáo về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, báo cáo sơ kết chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2016-2020. Thực hiện rà soát 38 dự án phát triển nhà ở theo Kết luận Thanh tra Chính phủ.

- Dự thảo Quy định quản lý và Quy chế đấu giá quyền thuê diện tích kinh doanh dịch vụ (thay thế các quyết định: số 32/2012/QĐ-UBND, số 33/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố); xây dựng và ban hành Nghị quyết về quản lý nhà chung cư trên địa bàn Thành phố (Nghị quyết số 26-NQ/TU của Thành ủy). Tiếp tục quản lý tốt quỹ nhà chuyên dùng²³, quản lý nhà chung cư tái định cư²⁴.

- Ban hành, thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong quản lý sử dụng chung cư thương mại²⁵; đã tổ chức kiểm tra 14/18 quận, huyện có nhà chung cư; yêu cầu 20 Chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị; ban hành 02 Quyết định cưỡng chế kinh phí bảo trì 2% đối với 02 chủ đầu tư²⁶; công khai danh sách 13 chủ đầu tư phải bàn giao đầy đủ kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung nhà chung cư. Cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra, giải quyết 77/89 nhà chung cư có đơn kiến nghị, tranh chấp; lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 985 triệu đồng.

2.7. Trật tự xây dựng trên địa bàn được chỉ đạo thực hiện quyết liệt.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 về Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã đã kiểm tra 11.990 công trình với tỷ lệ công trình có phép, miễn phép 98,2% (tăng 0,42 điểm % so với năm 2018), phát hiện, thiết lập hồ sơ xử lý đối với 401 trường hợp vi phạm, chiếm tỷ lệ 3,3% (giảm 2,44 % so với năm 2018); UBND cấp huyện, cấp xã đã xử lý dứt điểm 325/401 trường hợp vi phạm (tỷ lệ 81%) và đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền 76 trường hợp (tỷ lệ 19%).

2.8. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

a) Công tác quản lý đất đai

- Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của 30/30 quận, huyện, thị xã theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; trình HĐND Thành phố ban hành các nghị quyết phê duyệt danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019²⁷; trên cơ sở đó, đã hoàn thành hồ sơ thu hồi đất giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 353 dự án, diện tích 542,26 ha.

- Tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư đầu tư quyền sử dụng đất năm 2018 và giai đoạn 2018-2020 với tổng số tiền dự kiến đầu tư đầu tư năm 2019 sau điều chỉnh là 15.900 tỷ đồng. Năm 2019, ước thực hiện đạt 75% kế hoạch.

- Tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giao đất dịch vụ; tổ chức họp định kỳ hàng tháng để kiểm điểm tiến độ thực hiện. Tổng nhu cầu đất dịch vụ là 63.867 hộ, tương ứng 725,87 ha. Ước tỷ lệ giao đất dịch vụ đạt 80%²⁸.

- Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất: Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho 1.551.951 thửa theo Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 30/3/2017 về kết quả giám sát của HĐND Thành phố, đạt tỷ lệ 100%; đối với 94.841 thửa đất phát sinh cần cấp GCN và kê khai đăng ký đất đai, cấp được 88.140 thửa, đạt tỷ lệ 92,93%. Cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở được 210.328/222.834 căn, đạt tỷ lệ 94,39%. Cấp GCN cho người mua nhà tái định cư được 13.746/14.027 căn, đạt tỷ lệ 98%. Cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp được 617.964/622.861 thửa, đạt tỷ lệ 99,21%. Cấp GCN cho các tổ chức được 19.741/20.853 thửa, đạt tỷ lệ 94,67%. Cấp GCN cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng là 1.707/6.685 thửa, đạt tỷ lệ 25,53%.

- Tập trung triển khai dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai. Đã thực hiện toàn bộ các gói thầu trên địa bàn 27 quận, huyện, thị xã; triển khai đồng bộ công tác đo đạc, số hóa, biên tập chỉnh lý bản đồ lồng ghép với công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố.

b) Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng ven sông. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục làm cơ sở đầu tư đầu tư quyền khai thác khoáng sản theo Đề án thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với các điểm mỏ cát trên sông Hồng. Năm 2019, dự kiến tổ chức đầu tư 14 mỏ; đã phê duyệt trữ lượng, xây dựng giá khởi điểm 05 điểm mỏ.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu²⁹. Xây dựng, công bố danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung vùng cấm, vùng hạn chế, vùng cho phép khai thác sử dụng nước; duy trì quan trắc động thái nước dưới đất. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành Luật Tài nguyên nước của các tổ chức, đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường đến năm 2020 và những năm tiếp theo³⁰; Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại giai đoạn 2016-2020, Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; các nhiệm vụ tại Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Thực hiện 8.053 ca hỏa táng (tỷ lệ đạt trên 60%). Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, các biện pháp thay thế bếp than tổ ong, hạn chế đốt rơm rạ.

- Vận hành có hiệu quả 10 trạm quan trắc tự động không khí và 01 xe quan trắc không khí lưu động, 06 trạm quan trắc nước mặt tự động, kịp thời cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp bảo vệ sức khỏe. Tiếp tục đầu tư dự án “Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội” theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Thế giới thông

nhất kế hoạch tiến hành nghiên cứu, kiểm kê và xác định các nguồn thải thông qua việc lấy mẫu, phân tích thành phần hóa học của bụi; với tổ chức GIZ rà soát và triển khai các hoạt động về tuyên truyền, đề xuất mô hình đánh giá hiện trạng không khí cho thành phố Hà Nội; với tổ chức ICLEI và các đơn vị có liên quan tổ chức tham vấn cộng đồng, tạo kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc đề xuất các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng không khí và môi trường; với Tổ chức C40 tổ chức các cuộc họp rà soát cơ sở pháp lý, kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, từ đó hỗ trợ Thành phố cập nhật, xây dựng khung Kế hoạch ứng phó với Biến đổi khí hậu lần thứ 3.

- Đã chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông đưa tin, phản ánh kịp thời về công tác môi trường; tổ chức hội thảo chuyên đề về giảm thiểu ô nhiễm không khí; triển khai chiến dịch về hạn chế đốt rơm rạ và sử dụng bếp than tổ ong, các chương trình phân loại và thu gom rác thải nhựa, tuyên truyền các sự kiện thường niên như chiến dịch Giờ trái đất, Ngày hội không khí sạch – Hà Nội xanh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới năm 2019... Bộ Tư lệnh hóa học, Bộ Tư lệnh Thủ đô, UBND quận Thanh Xuân, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam, Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 10 (Urenco10) đã tập trung triển khai khắc phục, xử lý sự cố môi trường do cháy tại Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông.

2.9. Xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh

- Xây dựng NTM tiếp tục được chỉ đạo sâu sát, quan tâm đầu tư. Đã có 06 huyện, 355 xã (91,9%) được công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành sớm hơn 02 năm mục tiêu nhiệm kỳ, trong đó 03 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; bình quân đạt 18,6 tiêu chí/xã, không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí; thị xã Sơn Tây đã đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2019.

- Đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy. Tại Hội nghị, Thành phố đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng Huân chương Lao động Hạng nhất và nhiều bằng khen cho các tập thể, cá nhân. Đời sống nhân dân khu vực nông thôn không ngừng được cải thiện và chất lượng được nâng cao. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 259 triệu đồng/ha/năm, vượt tiến độ 02 năm mục tiêu của Chương trình (250 triệu đồng/ha/năm). Thu nhập bình quân khu vực nông thôn ước đạt trên 50 triệu đồng/người/năm (2017 là 38 triệu đồng; 2018 là 46,5 triệu đồng). Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư: 378 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về giao thông; 100% các hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn; 384 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về thủy lợi; 373 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa; 100% số xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về nhà ở dân cư. Hệ thống y tế cơ sở ngày càng được củng cố và tăng cường, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,2%. 100% xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về giáo dục và đào tạo; 100% số xã được kết nối Internet. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 1,81%. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 98,6%.

- Triển khai Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố với nội dung trọng tâm là rà soát, xây dựng danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung và xây dựng tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Đã xây dựng và duy trì hơn 40 nhãn hiệu nông sản, 135 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm (ATTP) từ sản xuất đến tiêu thụ³¹; 133 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chiếm 30% giá trị sản phẩm nông nghiệp.

3. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; công tác quản lý và phát triển các lễ hội được quan tâm toàn diện; an sinh xã hội được đảm bảo; ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh

3.1. Sự nghiệp văn hóa tiếp tục phát triển; thể thao đạt nhiều thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước, quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về “*Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016 - 2020*”; đến nay, hầu hết các chỉ tiêu của Chương trình đặt ra đều đạt cao hơn so với cùng kỳ của nhiệm kỳ trước (giai đoạn 2011 - 2015). Nhiệm vụ xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, trọng tâm là tuyên truyền, thực hiện 02 Quy tắc ứng xử được triển khai với nhiều hình thức, mô hình đổi mới, sáng tạo, đặc biệt là tuyên truyền thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng. Đã ban hành, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc nâng cao trách nhiệm tinh thần mến khách, thân thiện, phát huy niềm tự hào của nhân dân Thủ đô trong công tác tổ chức phục vụ Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 tại Hà Nội. Tổ chức triển khai thực hiện 10 mô hình về thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng tại các quận, huyện, thị xã; triển khai thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” tại quận Thanh Xuân, huyện Ba Vì.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản đạt được nhiều kết quả; việc tu bổ, tôn tạo di tích được chú trọng, đầu tư; đã hoàn thành công tác kiểm tra, khảo sát hiện trạng 149 di tích đã xếp hạng, di tích cách mạng kháng chiến có giá trị tiêu biểu xuống cấp nặng tại 22 quận, huyện, thị xã. Công tác vinh danh các nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm; Hà Nội dẫn đầu cả nước về số lượng nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể được Nhà nước phong tặng năm 2019³². Công tác tổ chức và quản lý lễ hội có nhiều chuyển biến; cơ bản, các lễ hội đã diễn ra vui tươi, an toàn, văn minh. Tích cực xây dựng hồ sơ đề xuất và đã được UNESCO ghi danh Hà Nội vào Mạng lưới 246 thành phố sáng tạo.

- Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô, trong đó có 03 Lễ kỷ niệm cấp quốc gia do Trung ương giao thành phố Hà Nội chủ trì tổ chức; 02 Lễ kỷ niệm và hoạt động kỷ niệm cấp Thành phố³³. Số lượng các sự kiện văn hóa, nghệ thuật tăng với hơn 2.000 buổi biểu diễn nghệ thuật do các Nhà hát thuộc Thành phố tổ chức; 222 chương trình biểu diễn nghệ thuật của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị được cấp phép và tiếp nhận biểu diễn; 139 sự kiện, chương trình tại khu vực phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm³⁴. Thành phố có 32 nghệ sỹ được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú³⁵.

- Quy mô, chất lượng của các hoạt động văn hoá, văn nghệ tiếp tục được đổi mới, mở rộng và nâng cao; nhiều sự kiện đã để lại dấu ấn tốt đẹp như: Lễ hội hoa Anh đào; Lễ hội văn hóa ẩm thực Hà Nội 2019;... Hoạt động quảng bá, giới thiệu về văn hóa Việt Nam và Hà Nội được tăng cường; tổ chức hiệu quả các chương trình biểu diễn nghệ thuật và giới thiệu ẩm thực của Hà Nội tại các sự kiện chính trị lớn trong nước, quốc tế³⁶. Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội đã tổ chức nhiều hoạt động đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng sáng tác, nghệ thuật³⁷.

- Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức an toàn góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân Thủ đô. Đã tổ chức 40 giải thể thao

quần chúng, 02 giải thể thao thành tích cao; giải đua xe đạp Hà Nội mở rộng năm 2019 đã thu hút 400 vận động viên đến từ 30 CLB Hà Nội và tỉnh, thành phố trong cả nước tham dự; giải chạy marathon quốc tế di sản Hà Nội thu hút hơn 7.000 vận động viên từ 58 quốc gia tham dự. Các môn thể thao thành tích cao trong chương trình thi đấu Olympic, ASIAD: Taekwondo, Cử tạ, Bắn cung, Điền kinh, Karate... duy trì sự ổn định, đạt được nhiều thành tích cao (829 huy chương: 675 huy chương trong nước, 154 huy chương quốc tế). Tập trung chuẩn bị tổ chức Giải đua xe Công thức 1 vào tháng 4-2020; đường đua xe Công thức 1 được khẩn trương xây dựng. Thành phố chủ động phối hợp Tổng cục Thể dục thể thao rà soát, khảo sát cơ sở vật chất phục vụ tổ chức SEA Games 31 năm 2021.

3.2. Giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, khẳng định vị trí dẫn đầu về chất lượng; hội nhập quốc tế được đẩy mạnh.

- Quy mô trường, lớp tiếp tục được quan tâm phát triển³⁸. Chất lượng được giữ vững và có nhiều tiến bộ. Hà Nội tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước, giành thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, nổi bật với 48 giải và huy chương tại các kỳ thi quốc tế năm 2019, 134 giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm 2019 (trong đó có 11 giải Nhất); 21 đề tài đạt giải tại cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm 2019 (trong đó có 03 đề tài đạt giải Nhất). Đặc biệt, trong kỳ thi Olympic quốc tế Toán học (IMO), Vật lý (IPhO), Hóa học (IChO) tháng 7/2019, 03 học sinh Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam đã xuất sắc giành 02 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc.

- Đã hoàn thành dự thảo Đề án dạy tin học quốc tế trong các trường phổ thông; tiếp tục triển khai Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025". Tổ chức tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp (mầm non, lớp 1 và lớp 6), tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT trên địa bàn và kỳ thi THPT quốc gia năm 2019. Tổ chức thành công kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC) lần thứ 16 với sự tham dự của thí sinh đến từ 14 đoàn quốc tế; kỳ thi Olympic Toán học và Khoa học quốc tế cho học sinh tiểu học dưới 13 tuổi lần thứ 16 năm 2019 (IMSO 2019).

- Triển khai kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao; xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng trường học, phòng học cho khu vực thiếu trường, lớp học công lập năm 2019. Năm 2019 có thêm 100 trường công lập đạt chuẩn (39 trường mầm non, 28 trường tiểu học, 27 trường THCS và 6 trường THPT); đồng thời công nhận lại 190 trường (48 trường mầm non, 69 trường tiểu học, 61 trường THCS và 12 trường THPT). Đẩy mạnh thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ gắn với xây dựng trường chất lượng cao ở các cấp học. Xây dựng, thực hiện kế hoạch cải tạo, xây mới đồng bộ hệ thống nhà vệ sinh trong các trường học và giải pháp quản lý vận hành.

3.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát

- Công tác phòng chống dịch bệnh được chủ động triển khai, giám sát chặt chẽ tại tất cả các tuyến; ban hành sớm và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh không lây nhiễm; Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội và Trung tâm y tế các quận, huyện, thị xã thường xuyên cử cán bộ y tế thực hiện giám sát, xử lý triệt để ngay khi dịch còn ở quy mô nhỏ³⁹; chủ động triển khai các chiến dịch vệ sinh môi trường diệt bọ gây tối từng hộ gia đình, rửa tay bằng xà phòng để phòng chống dịch bệnh;

thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng, nơi tập trung đông người; tỷ lệ tiêm vắc-xin phòng sởi cho trẻ từ 1-5 tuổi đạt 96,13%, tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 92,5%. Trên địa bàn Thành phố ghi nhận: 4.818 trường hợp mắc sốt xuất huyết tại 462/584 xã, phường, thị trấn (79%) thuộc 30 quận, huyện, thị xã, trong đó đã chữa khỏi 4.557 trường hợp (94,5%), còn 261 trường hợp đang điều trị; 1.716 trường hợp mắc Sởi (số mắc mới đã giảm mạnh trong tháng 7, 8, 9); 733 trường hợp mắc Tay chân miệng; 107 trường hợp mắc Ho gà; 01 trường hợp mắc liên cầu lợn; 03 trường hợp mắc não mô cầu; 02 trường hợp mắc Viêm não Nhật Bản; 09 trường hợp mắc uốn ván người lớn; tất cả các trường hợp mắc bệnh chưa ghi nhận tử vong.

- Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được duy trì tốt và từng bước đổi mới. Ngành y tế đã chủ động phân công cán bộ trực trong các dịp diễn ra sự kiện lớn; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật và cơ sở thuốc đảm bảo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục triển khai kế hoạch “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”, triển khai thực hiện 2 bộ Quy tắc ứng xử (Quy tắc ứng xử trong cơ quan/đơn vị và Quy tắc ứng xử nơi công cộng). Tăng cường cải tiến chất lượng khám và chữa bệnh, quản lý bệnh viện và thay đổi phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến khoa khám bệnh; Triển khai bệnh viện vệ sinh, bệnh viện Xanh-Sạch-Đẹp; Tăng cường Quản lý chất lượng bệnh viện. Phát triển nhiều kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị, nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện Trung ương. Đã kịp thời khám sức khỏe cho nhân dân khu vực ảnh hưởng bởi vụ cháy nhà máy Rạng Đông⁴⁰. Tiếp tục xét nghiệm sàng lọc sớm ung thư đại trực tràng tại 02 huyện: Chương Mỹ và Thanh Oai; đã xét nghiệm 37.203 mẫu, kết quả dương tính 1.804 (tỷ lệ 4,8%); lũy kế đến nay đã có 28/30 quận, huyện triển khai sàng lọc ung thư đại trực tràng (Ba Vì, Mỹ Đức chưa triển khai) với tổng số mẫu 432.662, trong đó dương tính 23.255 mẫu (tỷ lệ: 5,37%).

- Quy mô giường bệnh đạt 12.685 giường, tăng 420 giường so với năm 2018 (số giường bệnh thực kê đạt 15.728 giường, tăng 1.884 giường so với năm 2018). Các bệnh viện đã thực hiện sắp xếp giường thực kê linh hoạt nên hầu như không còn tình trạng người bệnh phải nằm ghép⁴¹. Số giường bệnh/vạn dân ước đạt 26,8 - vượt kế hoạch trước 1 năm so với mục tiêu nhiệm kỳ⁴².

- Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập và công tác quản lý nhà nước đối với các bệnh viện ngoài công lập. Triển khai kế hoạch đánh giá quản lý chất lượng bệnh viện năm 2019. Tổ chức xây dựng Đề án bệnh viện đạt tiêu chuẩn Châu Âu (Bệnh viện Xanh Pôn), Đề án phát triển Bệnh viện mũi nhọn Thành phố (Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện U bướu) và Đề án phát triển mạng lưới cấp cứu trước bệnh viện (Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội).

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ATTP, tập trung tại các khu vực chợ đầu mối, siêu thị, kho chứa hàng đông lạnh, bếp ăn tập thể và các cơ sở kinh doanh thực phẩm đường phố... Kiện toàn các đội cơ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh lây truyền qua thực phẩm, trong đó: 03 đội tuyến thành phố, 30 đội của 30 Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã. Đã tổ chức hơn 1.000 đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP, thanh kiểm

tra 50.576 lượt cơ sở, phạt tiền hơn 6,76 tỷ đồng đối với 2.405 cơ sở. Đã thành lập thanh tra chuyên ngành ATTP tại 30 quận, huyện, Thị xã, 584 xã, phường, thị trấn.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh. Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú, Thông tư số 01/2017/TT-BYT quy định nhãn thuốc, Thông tư số 02/2017/TT-BYT quy định thực hiện nhà thuốc, Thông tư số 03/2017/TT-BYT quy định thực hành tốt phân phối thuốc. Tiếp tục đôn đốc tiến độ kết nối các cơ sở cung ứng thuốc bằng giải pháp CNTT.

- Tổ chức triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế theo nguyên lý y học gia đình (YHGD) trên địa bàn Thành phố⁴³. Đến nay đã có 124 trạm y tế (chiếm 24,49%) triển khai mô hình, thu hút bình quân 15-17 người bệnh/ngày. Tiếp tục đẩy mạnh công tác lập hồ sơ sức khỏe điện tử, đến nay đạt 6,23 triệu người (tỷ lệ 82%). Tiếp tục tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn khám chữa bệnh tại các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, yêu cầu niêm yết công khai phạm vi hoạt động chuyên môn⁴⁴.

- Triển khai thực hiện tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 hoàn thành đúng tiến độ. Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch, Đề án nâng cao chất lượng dân số Thủ đô⁴⁵. Kiểm tra các địa bàn có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 cao để xây dựng giải pháp đảm bảo chỉ tiêu dân số⁴⁶.

3.4. Khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm; các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh

- Triển khai đúng tiến độ Chương trình 20-CTr/TU của Thành ủy “*Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”; 08 đề tài đã hoàn thành nghiệm thu cấp Thành phố.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trên địa bàn Thành phố, tiêu biểu là: Cơ chế đặc thù, định mức chi đối với hoạt động sáng kiến, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thẩm định công nghệ và một số lĩnh vực khoa học và công nghệ khác; Thiết lập Sàn giao dịch công nghệ Thành phố Hà Nội; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố; Đề án công viên khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội... Tổ chức thành công Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo Hà Nội 2019 - Hanoi Innovation Summit 2019.

- Phê duyệt và công bố danh mục 68 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo phương thức tuyển chọn bắt đầu thực hiện năm 2019, trong đó có 55 đề tài và 13 dự án sản xuất thử nghiệm; đã hoàn thành tuyển chọn 63 tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ. Với các đề tài đang triển khai, đã tiến hành nghiệm thu cấp thành phố 30 đề tài, tổng kết 12 đề tài.

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

- Đã cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 185 cơ sở X-quang y tế, 75 Chứng chỉ nhân viên bức xạ, phê duyệt 40 kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở; kiểm

tra an toàn bức xạ tại 28 cơ sở; kịp thời xử lý 02 sự cố bức xạ. Cơ quan chức năng đã tư vấn, hướng dẫn 34 cá nhân, tổ chức đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: 35 nhãn hiệu, 07 sáng chế, 05 kiểu dáng công nghiệp và 02 giải pháp hữu ích. Thực hiện kiểm định 6.448 phương tiện đo (gồm: 5.476 công tơ điện; 395 cột đo nhiên liệu xăng, dầu; 134 áp kế; 199 chiếc cân, quả cân; 34 đồng hồ đo nước lạnh; 96 huyết áp kế; 04 Megomet/Teromet; 110 nhiệt kế), trong đó 5.634 phương tiện đo đạt yêu cầu về đo lường và 814 phương tiện đo không đạt yêu cầu. Đã tiếp nhận 1.344 thông báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước thành viên WTO và chuyển tiếp tin cảnh báo đến 105 doanh nghiệp và 07 cơ sở.

3.5. Công nghệ thông tin được đẩy mạnh ứng dụng trong nhiều lĩnh vực hướng tới xây dựng Thành phố thông minh; hạ tầng viễn thông được nâng cấp, đảm bảo thông tin liên tục, thông suốt; thông tin tuyên truyền được quan tâm

- Đã hành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội, ban hành và thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội năm 2019, Kế hoạch hành động triển khai “Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025”. Hoàn thành việc kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử; tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Triển khai Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (Phiên bản 1.0). Xây dựng Đề án Thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền thành phố Hà Nội. Tích cực triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng, lỗ hổng gây mất an toàn thông tin trên các Cổng thông tin điện tử, Website, hệ thống CNTT của các đơn vị. Tổ chức chiến dịch rà quét, bóc gỡ mã độc tại 59 đơn vị là các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã. Tổ chức thành công Diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước Thành phố. Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh cho đội ngũ cán bộ, công chức. Các hoạt động trao đổi hợp tác quốc tế về lĩnh vực CNTT tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh.

- Hệ thống thông tin liên lạc được duy trì tốt, không xảy ra nghẽn mạng, đảm bảo thông tin liên lạc trước, trong, sau dịp Tết Nguyên đán và phục vụ các sự kiện diễn ra trong năm 2019, đặc biệt là đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông tại Trung tâm báo chí quốc tế phục vụ Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 tại Hà Nội. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng viễn thông; xây dựng Kế hoạch phát triển các trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020; khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông triển khai thử nghiệm mạng 5G và phủ sóng thương mại năm 2020; Triển khai thực hiện Quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào và tuy-nel kỹ thuật) trên địa bàn⁴⁷.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, thông tin đối ngoại và các nhiệm vụ KT-XH Thành phố năm 2019. Ban hành và triển khai “Kế hoạch đưa thông tin về các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của thành phố Hà Nội lên hệ thống trang thông tin điện tử,

mạng xã hội giai đoạn 2019-2020". Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin điện tử; rà soát, hướng dẫn hoạt động của các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước Thành phố, đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động của các cơ quan đơn vị theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chào mừng Tết Kỷ Hợi, tuyên truyền Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 tại Hà Nội gắn với hình ảnh và vị thế của Thủ đô. Xây dựng phương án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí thành phố Hà Nội đến năm 2025, Quy chế hoạt động đài truyền thanh xã, phường, thị trấn; Tổ chức thành công chuỗi sự kiện về văn hóa đọc: Phố Sách Xuân Kỷ Hợi, Hội Sách Hà Nội lần thứ VI năm 2019 và tổ chức gian hàng sách Hà Nội - Việt Nam tại Hội sách quốc tế Frankfurt 2019 (Đức) lần đầu tiên có sự phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông; ký Bản ghi nhớ hợp tác giữa thành phố Hà Nội và Tổ chức Hội sách quốc tế Frankfurt; tham gia Hội sách quốc tế Băng Cốc 2019 (Thái Lan). Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Ngày Sách Việt Nam và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam lần thứ 6. Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội kịp thời đăng tải các tin, bài về lãnh đạo chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố; chủ động thông tin kịp thời, chính xác về tình hình KT-XH, quốc phòng an ninh, đối ngoại; cập nhật 1.365 thủ tục hành chính, 416 văn bản⁴⁸; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng khi tham gia môi trường mạng;... Đã hoàn thành ươm tạo, xét tốt nghiệp cho 10 dự án/ý tưởng khởi nghiệp Khóa 2 và tiếp nhận các dự án/ý tưởng Khóa 3.

3.6. An sinh xã hội được đảm bảo; quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng

- Đã chỉ đạo sớm chăm lo Tết cho đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội với mục tiêu tất cả người dân đều có Tết. Đã tổ chức tặng hơn 1,37 triệu suất quà cho đối tượng chính sách ưu đãi người có công; hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi; đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; công nhân viên chức lao động đã nghỉ hưu, mất sức; người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền hơn 541 tỷ đồng (trong đó, vận động từ nguồn xã hội hoá 224,3 nghìn suất, giá trị 98,77 tỷ đồng), tặng 77,3 nghìn suất quà giá trị 111,5 tỷ đồng so với năm 2018.

- Xây dựng và thực hiện tốt chính sách người có công; đã tiếp nhận và giải quyết trên 27.000 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ ưu đãi; tổ chức điều dưỡng cho 43.541 lượt người có công (trong đó, tại Trung tâm là 12.120 người, tại gia đình là 31.421 người). Đã tổ chức các Đoàn đại biểu của Thành phố đi viếng các nghĩa trang liệt sĩ tại Hà Giang, Điện Biên, Tây Ninh, Quảng Trị; phối hợp tổ chức tốt Hội nghị gặp mặt thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ tiêu biểu nhân kỷ niệm 40 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc; thăm và động viên cán bộ, chiến sỹ tại đảo Trường Sa;... Kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, đã vận động Quỹ "Đền ơn, đáp nghĩa" 32.672 triệu đồng, (đạt 147,7% KH); tặng 4.169 sổ tiết kiệm tình nghĩa với kinh phí 5.227 triệu đồng (đạt 157,6% KH); tu sửa nâng cấp 96 công trình ghi công liệt sĩ với kinh phí 60.713 triệu đồng (đạt 147,7% KH); trích ngân sách địa phương và vận động xã hội hoá 16.192 triệu đồng để tu sửa nâng cấp 378 nhà ở cho người có công với cách mạng (đạt 144,3% KH); 167/167 Bà mẹ Việt Nam anh hùng hiện còn sống được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng. Ngoài ra, các quận, huyện, thị xã đã phối hợp

các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, bệnh viện trên địa bàn tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí gần 21.000 lượt người; kinh phí cấp thuốc trên 3 tỷ đồng.

- Các chương trình, kế hoạch về lao động, việc làm được ban hành sớm và triển khai có hiệu quả ngay từ đầu năm⁴⁹. Đã giải quyết việc làm cho 192.000/154.00 lao động, đạt 124,6% KH năm; tỷ lệ thất nghiệp thành thị tới 30/9/2019 còn 1,82 %. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên; các biện pháp nhằm ổn định quan hệ lao động và giải pháp giảm nợ đọng BHXH luôn được tăng cường, triển khai đồng bộ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố tuyển sinh và đào tạo nghề cho 205.000/205.000 người, với trên 15.000 lao động nông thôn, đạt 100% KH; dự kiến năm 2019 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,5%. Tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc năm 2019, Hà Nội đoạt giải Nhất toàn đoàn với 28/28 thiết bị tham gia đoạt giải. Đã phê duyệt Đề án rà soát, đánh giá tình hình hoạt động, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Đề án “*Giáo dục định hướng nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025*”.

- Thu nhập và đời sống của công nhân được quan tâm; tiền lương bình quân tăng từ 7-9%; mức thưởng Tết tăng từ 4-6% so với năm 2018⁵⁰. Đã thông báo đăng ký 638 bản nội quy lao động; tiếp nhận 264 bản thỏa ước lao động tập thể.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 88,2%. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 1.749.172 người, đạt 90% số người thuộc diện tham gia; tham gia bảo hiểm thất nghiệp 1.606.490 người, đạt 92,1% số người thuộc diện tham gia (cao hơn 2,1% so với kế hoạch); tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 30.808 người, tăng 35,8% so với năm trước (cao hơn 5,8% so với kế hoạch).

- Công tác giảm nghèo bền vững được đặc biệt quan tâm đầu tư và thực hiện. Ngày 08/7/2019, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình mới thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội. Thực hiện chính sách mới này, năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,42%; có 09 quận, huyện không còn hộ nghèo (Cầu Giấy, Ba Đình, Tây Hồ, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Đông Anh; trong đó, quận Hai Bà Trưng không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo). Các trung tâm bảo trợ đã tiếp nhận 625 người lang thang vào nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Ban phục vụ lễ tang thực hiện 17.200 ca hỏa táng, tỷ lệ hỏa táng Thành phố đạt trên 60%.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới⁵¹ được quan tâm thực hiện. Thành phố hiện có 1.856.008 trẻ em, trong đó có 12.515/12.596 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc trợ giúp bằng nhiều hình thức khác nhau, đạt tỷ lệ 99,35%; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc trợ giúp đạt 96%; 545/584 xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em, đạt tỷ lệ 93,3%. Từ đầu năm đến nay, Sở đã tiếp nhận 27 thông tin liên quan đến vi phạm quyền trẻ em, bạo hành trên cơ sở giới. Tất cả các vụ việc đã được xem xét, giải quyết một cách nghiêm túc, trong đó 14 thông tin đúng như phản ánh, 5 thông tin sai, 6 thông tin đang được điều tra, giải quyết. 100% trẻ em, phụ nữ trong các vụ việc trên đã được quan tâm tư vấn hỗ trợ, ổn định về tâm lý.

- Công tác phòng chống tệ nạn xã hội được các cấp các ngành quan tâm, chỉ đạo sát sao⁵². Các cơ sở cai nghiện ma túy của Thành phố đã tiếp nhận và cai nghiện bắt buộc cho 1.000 người, đạt 125% KH; cai nghiện tự nguyện cho 2.000 người, đạt 100% KH; cai nghiện tại gia đình cộng đồng cho 700 người, đạt 116,7% KH; 03 cơ sở cai nghiện tự nguyện tiếp nhận 1.000 lượt người vào cắt cơn giải độc, đạt 100% KH. Tổ chức đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống tệ nạn xã hội; đánh giá các mô hình cai nghiện ma túy giai đoạn 2014-2018.

4. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế; kỷ cương hành chính được củng cố; chất lượng thực thi pháp luật được nâng cao

4.1. Triển khai sâu rộng thực hiện chủ đề năm 2019 gắn với cải cách hành chính và thi đua - khen thưởng

- Đã ban hành và thực hiện Kế hoạch về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019⁵³. Triển khai sâu rộng thực hiện chủ đề năm 2019 "*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*" gắn với cải cách hành chính và thi đua - khen thưởng; các cấp, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, rà soát các khâu yếu, tăng cường hiệu quả phối hợp và trách nhiệm trong xử lý công việc; tổ chức thực hiện hệ thống lập kế hoạch và đánh giá định kỳ (tuần, tháng, quý, năm) tới từng cán bộ, công chức theo đúng đề án vị trí việc làm gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ. Các quận, huyện, thị xã đã xây dựng và triển khai thực hiện bộ chỉ số đánh giá CCHC; một số đơn vị đã xây dựng và đưa vào áp dụng bộ Chỉ số đánh giá CCHC cấp phòng. Đã ban hành quyết định phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2018 đối với 22 sở, cơ quan tương đương và 30 quận, huyện, thị xã (Quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 07/6/2019).

- Đã ban hành và thực hiện Kế hoạch về CNTT năm 2019⁵⁴; dự kiến tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 đạt 100%.

- Chỉ số PAPI năm 2018 xếp thứ 54, tăng 2 bậc so với năm 2017; một số chỉ tiêu thành phần tăng khá như "Thủ tục hành chính công" (tăng 29 bậc lên vị trí 20), "Công khai, minh bạch" (tăng 11 bậc lên vị trí 42); 04 chỉ số thành phần còn lại giảm thứ hạng. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) giữ vững vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền (SIPAS) tăng 16 bậc so với năm 2017.

- Đã ban hành và thực hiện kế hoạch về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019⁵⁵; ban hành 08 quyết định⁵⁶ công bố TTHC, trong đó: 274 TTHC bị bãi bỏ, hết hiệu lực thi hành và công bố danh mục 134 TTHC; phê duyệt danh sách 73 cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành. Thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC năm 2018⁵⁷ các lĩnh vực Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội, theo đó đơn giản hóa 71 TTHC, bao gồm: 19 TTHC lĩnh vực Tư pháp, 03 TTHC lĩnh vực Xây dựng, 10 TTHC lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, 34 TTHC lĩnh vực Công thương, 05 TTHC lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Về tổ chức bộ máy, đã ban hành quyết định thành lập, sáp nhập 07 đơn vị; hoàn thành đề án rà soát, sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố; đề án sắp xếp tổ chức lại các cơ sở trợ giúp xã hội. Thành lập Trung tâm

điều hành thông minh Thành phố trực thuộc Văn phòng UBND Thành phố; thí điểm mô hình văn phòng tư vấn, cung ứng dịch vụ hành chính công tại quận Long Biên; xây dựng đề án thành lập Trung tâm về lĩnh vực môi trường và hỗ trợ xây dựng NTM; ban hành quyết định thành lập 05 tổ chức Hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quyền hạn của 18 đơn vị sự nghiệp, tổ chức Hội, doanh nghiệp.

- Đã nghiên cứu, hoàn thiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị báo cáo và được Bộ Chính trị chỉ đạo đối với Đề án; Chính phủ đã thông qua dự thảo *"Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND phường tại các quận, thị xã của Hà Nội"* để trình Quốc hội; triển khai xây dựng dự thảo phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện Đề án sau khi được cấp thẩm quyền thông qua; triển khai các biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện phân cấp theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố, trọng tâm là các lĩnh vực: chiếu sáng, cây xanh, vườn hoa, thoát nước, quản lý đường bộ, thủy lợi...

- Rà soát đề án, xác định lộ trình xây dựng các huyện lên quận (Gia Lâm, Đông Anh, Hoài Đức, Thanh Trì, Đan Phượng). Tổ chức tốt công tác quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp; đã thực hiện 07 đợt tinh giản biên chế tổng số 240 người (trong đó nghỉ hưu trước tuổi 219 người, thôi việc ngay 21 người) và 04 đợt về nghỉ hưu trước tuổi, tổng số 65 người. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã của 30 quận, huyện, thị xã được 691 chỉ tiêu trúng tuyển (đạt 67% chỉ tiêu cần tuyển); tuyển dụng 276 công chức hành chính (đạt 80% chỉ tiêu cần tuyển); sát hạch không qua thi tuyển 03 đợt được 155 người trúng tuyển vào công chức. Đã ban hành kế hoạch xét tuyển, thi tuyển viên chức giáo dục tại cấp huyện với tổng số chỉ tiêu là 11.182 viên chức (3.456 chỉ tiêu THCS; 4.171 chỉ tiêu tiểu học; 3.232 chỉ tiêu mầm non; 233 chỉ tiêu nhân viên); đã tiếp nhận 20.767 người đăng ký tuyển dụng. Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp ngoài ngành giáo dục với tổng số 4.882 chỉ tiêu, trong đó 4.447 chỉ tiêu thi tuyển và 435 chỉ tiêu xét tuyển.

- Triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, trong đó đã tổ chức 08 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước cho các Trưởng, phó Phòng với 647 học viên, 05 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch cấp xã với 487 học viên.

- Kiện toàn các cụm thi đua, phân công theo dõi và hướng dẫn tổ chức các cụm thi đua cơ sở. Tổ chức khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... Năm 2019, có 2.153 cá nhân và 2.958 tập thể được khen thưởng⁵⁸. Thành phố vinh dự năm thứ 4 liên tiếp được nhận Cờ thi đua Chính phủ; có 01 cá nhân được nhận Huân chương Độc lập, 13 tập thể và 18 cá nhân được nhận Huân chương Lao động, 28 danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", 04 cá nhân được khen thưởng thành tích cống hiến; 25 tập thể được nhận Cờ thi đua Chính phủ (14 Sở, ngành, quận, huyện; 05 xã, phường, thị trấn; 04 doanh nghiệp và 02 cơ sở y tế); 14 tập thể và 13 cá nhân được nhận bằng khen Chính phủ.

4.2. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm thực hiện

- Các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán, Quốc khánh,... Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư cho các dự án vùng dân tộc thiểu số. Tổ chức hướng dẫn các huyện vùng dân

tộc thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách và đẩy mạnh tuyên truyền trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện và Đại hội cấp Thành phố lần thứ III năm 2019.

- Kịp thời giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, hạn chế được các hoạt động tôn giáo trái phép, không để phát sinh các vấn đề phức tạp.

4.3. Đẩy mạnh rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện sâu rộng tuyên truyền pháp luật

- Đã ban hành và triển khai hiệu quả các kế hoạch lĩnh vực tư pháp⁵⁹. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Đã xác định trong tổng số 399 văn bản còn hiệu lực thi hành cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế 58 văn bản (11 Nghị quyết, 47 Quyết định) cho phù hợp với VBQPPL của cơ quan cấp trên, đặc biệt các văn bản liên quan đến thẩm quyền ban hành, có nội dung thay đổi và cần bãi bỏ 35 Quyết định.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Trang thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã đăng tải gần 4.000 tin, bài tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật rộng rãi tới người dân về công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành, tuyên truyền pháp luật, chủ đề năm 2019... Đã tổ chức 15 hội nghị phổ biến, quán triệt một số nội dung cơ bản của Luật Tổ cáo, Luật bảo vệ bí mật nhà nước và hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở tại 15 quận, huyện, thị xã. Đã hoàn thành kiện toàn, thành lập mới tổ hòa giải cơ sở với tổng số 5.444 tổ và 35.053 hòa giải viên.

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường; Công tác quốc phòng được củng cố; An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Các hoạt động đối ngoại tiếp tục được quan tâm, mở rộng

5.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Các cơ quan hành chính Thành phố đã triển khai 355 cuộc thanh tra (224 cuộc theo kế hoạch, 131 cuộc đột xuất); đã kết luận 211 cuộc tập trung ở các lĩnh vực: quy hoạch, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý tài chính, tài sản công; thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng... Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm 53,64 tỷ đồng; kiểm điểm trách nhiệm đối với 46 tập thể và 63 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 04 cuộc. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại các sở, ngành đã phát hiện và xử phạt 46,57 tỷ đồng đối với các trường hợp vi phạm hành chính. Thanh tra Thành phố đã thông báo Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất rừng trên địa bàn 8 xã và thị trấn, huyện Sóc Sơn.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường tiếp, đối thoại với công dân, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại tố cáo (KN TC) ngay từ cơ sở, nâng cao chất lượng giải quyết KN TC, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, các quyết định xử lý tố cáo... không để phát sinh thành “điểm nóng”

gây mất an ninh trật tự. Các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp thường xuyên 29.581 lượt công dân đến KNTC, kiến nghị, phản ánh⁶⁰. Lãnh đạo các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp định kỳ 16.228 lượt công dân (lãnh đạo UBND Thành phố tiếp 430 lượt; lãnh đạo cấp huyện tiếp 8.782 lượt; cấp xã tiếp 6.623 lượt; sở ngành tiếp 393 lượt), trong đó có 274 lượt đoàn đông người của 78 vụ việc. Chủ tịch UBND Thành phố trực tiếp tổ chức đối thoại với đại diện công dân của một số đoàn khiếu kiện đông người, phức tạp⁶¹. Đã tiếp nhận và xử lý 35.520 đơn các loại, gồm: 5.643 đơn khiếu nại; 4.003 đơn tố cáo và 25.874 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện (trong đó có nhiều đơn trùng, đơn nặc danh, đơn không đủ điều kiện thụ lý). Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai, GPMB, quản lý trật tự xây dựng, chế độ chính sách, chuyển đổi mô hình một số chợ, công tác quản lý và sử dụng nhà chung cư,...

Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 2.589 vụ khiếu nại; đã giải quyết 2.240 vụ (tỷ lệ 86,5%), trong đó: khiếu nại đúng 195 vụ (8,7%), khiếu nại sai: 1.607 vụ (71,7%), khiếu nại có đúng có sai: 187 vụ (8,3%), rút đơn khiếu nại, hòa giải thành công: 251 vụ (11,3%). Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 854 vụ tố cáo; đã giải quyết 702 vụ (tỷ lệ 82,2%), trong đó: Tố cáo đúng 82 vụ (11,6%); tố cáo sai 511 vụ (72,8%); tố cáo có đúng có sai 91 vụ (12,9%); dừng xét: 18 vụ (2,7%). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi 57 triệu đồng và 20 m² đất; trả cho công dân 52 triệu đồng; chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm 45 tập thể và 34 cá nhân để xảy ra sai phạm; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ. Đến nay, tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải thực hiện là 351 quyết định (đã thực hiện 269 quyết định (đạt 76,6%), đang tổ chức thực hiện 82 quyết định); 193 kết luận nội dung tố cáo (đã thực hiện 102 kết luận (đạt 52,8%), đang thực hiện 91 kết luận).

- Ban hành và thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 26/12/2018 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019, đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm Kế hoạch gắn với việc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thành phố đưa Trang thông tin điện tử <http://pbgdpl.hanoi.gov.vn> vào hoạt động để tăng cường công khai minh bạch các quyết định, cơ chế chính sách pháp luật cho người dân.

5.2. Tăng cường quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội

- Công tác quốc phòng tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt, duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ. Tiếp tục xây dựng các công trình phòng thủ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; quan tâm tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà thương, bệnh binh, gia đình chính sách; công tác đối ngoại quân sự;....

- Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tổ chức giao nhận 3.500 công dân đủ chỉ tiêu với chất lượng cao; hoàn thành 100% các chỉ tiêu đăng ký nghĩa vụ quân sự, phúc tra nguồn sẵn sàng nhập ngũ. Đăng ký lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp; 69.395 công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ. Tổ chức giáo dục quốc phòng và an ninh cho gần 9.000 đối tượng 2, 3, 4 và đối tượng 4 mở rộng; tập huấn gần 32.000 cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ.

- Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội "HN-19": "Chuyển lực lượng vũ trang vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển địa phương

vào các trạng thái quốc phòng; tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ” với quy mô lớn, nhiều nội dung mới và sáng tạo trong phương án thể hiện; tiến hành thực binh đa dạng, không gian rộng với nhiều thành phần, lực lượng tham gia. Hà Nội là địa phương đầu tiên của cả nước diễn tập phòng thủ dân sự ngay sau khi có Nghị định số 02/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phòng thủ dân sự. Thông qua diễn tập đã nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền; vai trò tham mưu của cơ quan quân sự, công an và các sở, ban, ngành, đoàn thể khi chuyển Thành phố vào các trạng thái về quốc phòng; khả năng phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong tác chiến phòng thủ.

- Các lực lượng chức năng đã bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đoàn khách quốc tế, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn Thủ đô, nhất là dịp Tết Nguyên đán và Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều... không để xảy ra khủng bố, phá hoại, phát tờ rơi, truyền đơn, khẩu hiệu phản động; không để xảy ra tập trung đông người tuân hành trái pháp luật;...

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì hiệu quả các tổ công tác, tổ cảnh sát bảo vệ, lực lượng hướng dẫn, tuần tra đảm bảo an toàn giao thông... Tuy nhiên, tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp. Trong kỳ báo cáo, đã phát hiện 3.652 vụ phạm pháp hình sự (tăng 44 vụ = 1,2% so với cùng kỳ); điều tra khám phá 3.045 vụ, 4.374 đối tượng (tỷ lệ 83,4); 63 vụ, 91 đối tượng trọng án (tỷ lệ 100%). Bắt 693 vụ, 3.918 đối tượng tệ nạn xã hội (xử lý hình sự 596 vụ, 2.815 đối tượng). Phát hiện, khám phá 2.618 vụ, 2.714 đối tượng vi phạm trật tự quản lý kinh tế; 2.706 vụ, 3.694 đối tượng có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp và sử dụng trái phép chất ma túy; 5.321 vụ, việc, 5.407 đối tượng tội phạm và vi phạm về môi trường; 88 vụ việc, 114 đối tượng tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Ban chỉ đạo 197 duy trì hoạt động tốt, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường. Công an Thành phố đã chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo trật tự, an toàn giao thông với những biện pháp, giải pháp cụ thể (01 đợt cao điểm, 24 kế hoạch); tăng cường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; duy trì, nâng cao hiệu quả và thành lập thêm 15 tổ công tác 141. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí (so với cùng kỳ năm 2018: giảm 29 vụ = 2,9%, giảm 08 người chết = 2,1%, giảm 45 người bị thương = 6,9%).

- Tăng cường phòng chống cháy, nổ. Đã ban hành 15 Kế hoạch chuyên đề, 10 quy trình, quy định, 04 hướng dẫn trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; mở 03 đợt cao điểm tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh toàn diện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, công tác chỉ huy, điều hành sau khi xảy ra các vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người tài sản. Trong kỳ báo cáo, xảy ra 406 vụ cháy, làm 16 người chết, 26 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 192 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2018: giảm 164 vụ; tăng 10 người chết, 17 người bị thương). Duy trì công tác ứng trực 24/24h, đảm bảo đủ phương tiện, quân số thường trực sẵn sàng chiến đấu, xử lý kịp thời các tình huống cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ (đã tham gia cứu nạn, cứu hộ 157 vụ, cứu được 172 người, tìm được 41 thi thể).

5.3. Công tác đối ngoại đạt kết quả nổi bật trên tất cả các lĩnh vực

- Công tác đối ngoại được tiếp tục quan tâm đẩy mạnh, từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, đóng góp ngày càng quan trọng vào kết quả đối ngoại của cả nước. Lãnh đạo Thành phố đã thăm và làm việc với hơn 40 tỉnh, thành phố trong cả nước nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển với các địa phương, đồng thời tổ chức tặng quà, thăm hỏi, tri ân và triển khai các hoạt động an sinh xã hội với tinh thần Hà Nội vì cả nước, tổng kinh phí hỗ trợ các tỉnh, thành hơn 100 tỷ đồng.

- Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa; tham gia và tổ chức nhiều hoạt động song phương, đa phương với các quốc gia, thành phố và các tập đoàn lớn trên thế giới. Quan hệ với đối tác các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng tiếp tục được cải thiện, đóng góp vào công tác đối ngoại chung của quốc gia. Đã ký 10 thỏa thuận quốc tế. Lãnh đạo Thành phố đã tiếp hơn 204 đoàn ngoại giao, lãnh đạo các tập đoàn và doanh nghiệp quốc tế⁶². Phối hợp chặt chẽ với Cục Lễ tân Nhà nước và các cơ quan liên quan tiếp đón 15 Đoàn nguyên thủ thăm cấp Nhà nước⁶³. Phối hợp tổ chức thành công Hội nghị “Đối thoại cấp cao quan hệ kinh tế ASEAN-Italy” lần thứ 3 tại Hà Nội,... Đã tổ chức 13 đoàn công tác do lãnh đạo Thành phố dẫn đầu theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Lãnh đạo Thành phố đã tham gia tích cực một số đoàn cấp cao Trung ương giao và xúc tiến hợp tác, đầu tư lớn, tiêu biểu như: Đoàn đại biểu do Bí thư Thành ủy dẫn đầu đi công tác tại Pháp, Cu Ba; Đoàn Phó Bí thư Thường trực Thành ủy đi công tác tại Argentina, Peru⁶⁴;...

- Đã chủ động cùng với các cơ quan Trung ương chuẩn bị và tham gia tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều, tận dụng cơ hội này quảng bá với thế giới về văn hóa, sự phát triển, hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam, Thủ đô Hà Nội, khẳng định vị thế, trách nhiệm của Việt Nam, nâng cao vị thế của Thủ đô Hà Nội với cộng đồng quốc tế, đóng góp vào sự ổn định, hòa bình của thế giới. Thành phố đã tích cực và khẩn trương thực hiện đồng bộ các biện pháp, tạo điều kiện tốt nhất cho Hội nghị như: Trang trí đường phố và các điểm tổ chức sự kiện; phân luồng đảm bảo trật tự giao thông, trật tự đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, vệ sinh môi trường; đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng khách sạn, thông tin liên lạc; đặc biệt, phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho sự kiện, đồng thời vận động nhân dân và báo chí tuyên truyền, quảng bá sự kiện gắn với hình ảnh Thủ đô - "Thành phố vì hòa bình", phát triển năng động... Dù thời gian chuẩn bị ngắn, khối lượng công việc lớn và phức tạp, song Tập thể lãnh đạo Thành phố đã chỉ đạo chuẩn bị và thực hiện chính xác, chu đáo, đóng góp vào thành công chung về đối ngoại của cả nước.

5.4. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả

Phối hợp chuẩn bị các điều kiện góp phần tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2019-2024 và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX nhiệm kỳ 2019-2024. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong công tác xã hội, tặng quà, thăm hỏi gia đình chính sách, đối tượng có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán,...

Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động "Năm dân vận chính quyền 2019".

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được. Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, KT-XH năm 2019 đạt được kết quả toàn diện: GRDP tăng 7,46% - cao nhất trong 4 năm trở lại đây, đạt KH đề ra; xuất khẩu tiếp tục tăng cao (25,8%); thu ngân sách được đảm bảo. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; chỉ số PCI năm 2018 xếp thứ 9/63, hoàn thành sớm 02 năm mục tiêu nhiệm kỳ; đầu tư nước ngoài đạt 8,05 tỷ USD, tiếp tục dẫn đầu cả nước, cao nhất kể từ 30 năm mở cửa và hội nhập; doanh nghiệp thành lập mới tăng cả về số lượng (11%) và vốn đăng ký (30%). Quản lý đô thị được đẩy mạnh; công tác chiếu sáng, chỉnh trang đường phố tiếp tục được đổi mới; cung cấp nước sạch, thoát nước và vệ sinh môi trường được duy trì; tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè giảm cơ bản; trồng mới và chăm sóc cây xanh tiếp tục được đẩy mạnh; tỷ lệ huyện, xã đạt chuẩn NTM tăng cao so với đầu nhiệm kỳ. An sinh xã hội được đảm bảo; dịch bệnh trên người được kiểm soát tốt; giảm nghèo vượt kế hoạch. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục tiếp tục phát triển; các lễ hội được quản lý tốt; đã tổ chức và phối hợp với Trung ương tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa, chính trị quan trọng, đặc biệt là Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều, được nhân dân và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, xây dựng các huyện thành quận được lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát; thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế, tuyển dụng, đào tạo công chức, viên chức. Quốc phòng được củng cố; diễn tập phòng thủ diễn ra an toàn tuyệt đối; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; công tác đối ngoại được mở rộng và phát triển toàn diện; hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước được quan tâm đẩy mạnh, khẳng định rõ nét vị thế của Thủ đô. Có 07/22 chỉ tiêu dự kiến vượt KH (GRDP/người; vốn đầu tư XH; xuất khẩu; BHXH tự nguyện; Giảm nghèo; tỷ lệ thất nghiệp thành thị; nước sạch nông thôn). Với kết quả trên, Thành phố vinh dự năm thứ 4 liên tiếp được nhận Cờ thi đua Chính phủ và nhiều danh hiệu cao quý do Đảng và Nhà nước trao tặng (01 Huân chương Độc lập, 31 Huân chương Lao động,...).

2. Tồn tại, hạn chế. Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số tồn tại và hạn chế:

(1) Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện từ tháng 2/2019 đến nay, tuy có xu hướng chậm lại từ đầu tháng 9/2019 song diễn biến vẫn phức tạp; đàn lợn giảm 33,4% tổng đàn so với cùng kỳ.

(2) Chỉ số PAPI năm 2018 tăng 2 bậc nhưng vẫn trong nhóm thấp nhất cả nước, trong đó có chỉ số thành phần mới được đưa vào xác định trong năm 2018 (Quản trị môi trường, Quản trị điện tử) đạt điểm số rất thấp.

(3) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo có chuyển biến tích cực song vẫn còn thấp; tỷ lệ giao đất dịch vụ, tỷ lệ giải ngân XDCB chưa đạt yêu cầu. Công tác giải phóng mặt bằng ở một số công trình còn chậm, ảnh hưởng tiến độ thi công đầu tư xây dựng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước chưa đáp ứng tiến độ đề ra.

(4) Quản lý vệ sinh môi trường khu vực nông thôn còn hạn chế, nhất là ở các làng nghề. Ô nhiễm không khí quan trắc được tại các trạm không quan trắc tự động

cho thấy chất lượng không khí suy giảm mạnh trong thời gian chuyển mùa (Tháng 3 và Tháng 9/2019). Xảy ra ô nhiễm nguồn nước Sông Đà gây ảnh hưởng sinh hoạt và đời sống của một số khu vực dân cư.

(5) Công tác đảm bảo trật tự đô thị đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng kết quả chưa vững chắc. Vi phạm về trật tự xây dựng vẫn diễn biến phức tạp; một số công trình vi phạm tồn đọng kéo dài chưa được xử lý dứt điểm trong khi vi phạm mới vẫn còn xảy ra.

(6) Hiện tượng ùn ứ giao thông xảy ra với tần suất nhiều hơn, nhất là tại các tuyến phố có công trình đang thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều các khu đô thị, cơ quan, trường học.

(7) Công tác quản lý vận hành sử dụng nhà chung cư tái định cư còn bất cập về sửa chữa thang máy, trang thiết bị dùng chung, phòng cháy chữa cháy, chống thấm, dột, tranh chấp quỹ bảo trì...

(8) Còn tồn tại những hành vi thiếu văn hóa diễn ra ở nơi công cộng; ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, công trình công ích ở một số bộ phận nhân dân chưa cao. Bạo lực gia đình, ứng xử thiếu văn minh, mê tín dị đoan vẫn còn diễn ra, một số vụ việc gây bức xúc dư luận; xuất hiện một số vụ bạo hành, xâm hại trẻ em cho thấy sự vô cảm vẫn còn tồn tại.

(9) Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, số vụ phạm pháp hình sự tăng so với cùng kỳ; tội phạm về ma túy, tín dụng đen, vi phạm pháp luật về môi trường... chưa có dấu hiệu giảm. Số vụ cháy giảm so với cùng kỳ song đã xảy ra một số vụ cháy lớn, tăng thiệt hại về người trong khi nguy cơ cháy nổ vẫn tiềm ẩn cao.

3. Nguyên nhân chủ yếu

Những hạn chế nêu trên có *nguyên nhân khách quan* là do quy trình thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng theo các Luật mới có nhiều thay đổi làm kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án; di dân cơ học lớn tạo ra áp lực lên toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội, nhất là khu vực nội thành; Tình hình dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường. Ngoài ra, quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những công việc hàng ngày phải giải quyết càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế...

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do giải quyết công việc thiếu tập trung, thiếu sáng tạo, chưa thực sự quyết liệt ở một số đơn vị. Năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, ý thức kỷ luật có chuyển biến song chưa đồng bộ. Chủ đầu tư một số dự án còn thiếu chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp. Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chưa đạt hiệu quả cần thiết; sự đồng thuận cơ bản tốt song vẫn tồn tại các bộ phận nhỏ gây cản trở, khó khăn trong thực thi chính sách, pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn. Ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo

vệ môi trường, phòng chống cháy nổ... còn hạn chế, chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ mạnh để răn đe...

IV. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KT-XH 2016-2019

1. Dự kiến thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu phát triển KT-XH

a) Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI quyết nghị 13 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu KT-XH, kết quả thực hiện như sau:

- 04 chỉ tiêu đã hoàn thành sớm KH đề ra, trong đó:

+ 03 chỉ tiêu hoàn thành năm 2018, sớm 02 năm là: (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM (83,9% - KH là 80%); (2) Tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia (66,8% - KH là 65-70%); (3) Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (1,16% - KH là dưới 1,2%).

+ 01 chỉ tiêu hoàn thành năm 2019, sớm 01 năm là: Số giường bệnh/vạn dân (26,8 – KH là 26,5).

- 09 chỉ tiêu còn lại tiếp tục thực hiện để hoàn thành trong năm 2020, trong đó 01 chỉ tiêu cần tập trung quyết liệt là: “Tỷ lệ CCN đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng”.

b) Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố quyết nghị 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu trong Kế hoạch 5 năm 2016-2020, tăng thêm 04 chỉ tiêu so với Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, gồm: (1) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; (2) Năng suất lao động xã hội bình quân; (3) Tỷ lệ đô thị hóa; (4) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng; đồng thời, có 04 chỉ tiêu phấn đấu cao hơn so với chỉ tiêu Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố: (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM (80% so với chỉ tiêu ĐH là 70-75%); (2) Số giường bệnh/vạn dân (26,5 so với chỉ tiêu ĐH là 23,0); (3) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (nâng lên 100% không phân biệt đô thị, nông thôn so với chỉ tiêu ĐH là 50% ở khu vực nông thôn); (4) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (100% so với chỉ tiêu ĐH là 90-95%). Kết quả thực hiện như sau:

- 04 chỉ tiêu đã đạt KH trong năm 2018, 2019 (sớm 1-2 năm) như báo cáo ở trên.

- 12 chỉ tiêu còn lại tiếp tục thực hiện để hoàn thành trong năm 2020, trong đó 01 chỉ tiêu cần tập trung quyết liệt là: “Tỷ lệ CCN đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng”.

- 01 chỉ tiêu (HĐND Thành phố bổ sung) dự kiến không hoàn thành: Tỷ lệ đô thị hóa (mục tiêu là 58-60%; hiện nay mới đạt 49,2%). Cụ thể xem biểu phụ lục 2.

2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Kinh tế tăng trưởng khá, đóng góp tích cực trong tăng trưởng cả nước.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (cách tính mới): bình quân giai đoạn 2016-2019 tăng 7,26%, cao hơn trung bình giai đoạn 2011-2015 (6,74%); GRDP/người năm 2019 đạt 127,6 triệu đồng (5.500 USD); hằng năm Hà Nội đóng góp khoảng 21% trong tăng trưởng GDP cả nước, 19% tổng thu ngân sách và 6% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Để hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI (7,3-7,8% quy đổi cách tính mới), nhiệm vụ tăng trưởng năm 2020 từ 7,5% trở lên.

- Huy động được nguồn vốn tương đối lớn cho phát triển KT-XH. Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2019 đạt 1.306,81 nghìn tỷ đồng. Để hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI (1.700-1.750 nghìn tỷ đồng), vốn đầu tư thực hiện năm 2020 cần đạt từ 393,2 nghìn tỷ đồng trở lên.

- Mô hình tăng trưởng chuyển biến tích cực theo hướng gia tăng chiều sâu, năng suất và hiệu quả: Mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) được cải thiện so với giai đoạn trước (3 năm 2016-2018, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP đạt 51,9%, giai đoạn 2011-2015 là 31,2%). Tốc độ tăng năng suất lao động trung bình giai đoạn 2016-2019 đạt 6,03%/năm. Năm 2020, năng suất lao động dự kiến đạt 5,84%, như vậy trung bình giai đoạn 2016-2020 đạt 5,99% - vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI theo quy đổi cách tính mới là 5,4-5,9%.

- Cơ cấu ngành kinh tế thay đổi theo hướng hiện đại, phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng các nhóm ngành phi nông nghiệp luôn ở mức cao trong nền kinh tế. Năm 2015, tỷ trọng các ngành dịch vụ - thương mại, công nghiệp và xây dựng, nông nghiệp tương ứng là 64,8%, 21,9% và 2,2%, đến năm 2019, ước các tỷ trọng tương ứng là 63,8%, 23,13% và 1,8% (riêng thuế trừ trợ cấp sản phẩm năm 2015 là 11,1% và 2019 là 11,3%). Tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ, công nghiệp và xây dựng có xu hướng tiếp tục tăng, trong khi giảm dần trong nông nghiệp (năm 2018 tương ứng là 56%, 30,8% và 13,2%).

b) Quản lý và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường:

Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch theo diện tích đạt 86%. Hoàn thành nhiều khu đô thị hiện đại, chỉnh trang đô thị, môi trường, cây xanh được quan tâm (dự kiến trồng mới 1,6 triệu cây xanh, hoàn thành vượt chỉ tiêu Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh), tạo diện mạo mới cho Thủ đô. Nhiều dự án cải tạo môi trường được triển khai. Tiến độ xây dựng NTM khá nhanh, đời sống người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt.

c) Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch,... tiếp tục phát triển.

Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế được mở rộng. Giáo dục và đào tạo tiếp tục hội nhập và phát triển, nhiều mô hình mới được triển khai (đào tạo song bằng; trường chất lượng cao; tổ chức các giải thi quốc tế tại Hà Nội...). Nhiều kỹ thuật mới, công nghệ mới được đưa vào chẩn đoán và điều trị bệnh. Áp dụng mạnh mẽ CNTT trong quản lý nhà nước, bệnh án và học bạ điện tử, tuyển sinh đầu cấp,... Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ước đạt 100%. An sinh xã hội được đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội; hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người nghèo; không còn thôn, xã đặc biệt khó khăn. Hình thành nhiều sản phẩm du lịch, tổ chức định kỳ, thường xuyên một số lễ hội, ngày văn hóa, giải thi thể thao,... thu hút khách du lịch; khách du lịch trong nước và quốc tế liên tục tăng.

d) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố. Hoạt động đối ngoại được mở rộng. Liên kết hợp tác phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm và các địa phương cả nước được đẩy mạnh.

e) Thực hiện tích cực 3 khâu đột phá: Phát triển kết cấu hạ tầng được đẩy mạnh, nhất là các công trình hạ tầng giao thông đô thị; tỷ lệ đất dành cho giao thông tăng trung bình hàng năm 0,3%, năm 2019 ước đạt 9,55%. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến mạnh mẽ, nhất là xây dựng chính quyền điện tử và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; Hà Nội duy trì lá cờ đầu về giáo dục và đào tạo; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2019 ước đạt 67,5%.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2020

1. Bối cảnh chung

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; bảo hộ thương mại gia tăng; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột ở nhiều nơi gay gắt. Các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng.

Tình hình chính trị, xã hội ở trong nước tiếp tục ổn định; kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức: chất lượng tăng trưởng, nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh quốc gia cải thiện chưa nhiều; kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đáp ứng nhu cầu; năng lực khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế; thị trường các nhân tố đầu vào sản xuất vận hành chưa hiệu quả, nhất là thị trường nguyên liệu và đầu vào trung gian; khu vực doanh nghiệp trong nước chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế cả về vốn, công nghệ, lao động có kỹ năng và năng lực quản trị... Đồng thời, còn hiện hữu các nguy cơ bất thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu; nguy cơ chuyển dịch ô nhiễm, công nghệ lạc hậu từ nước ngoài; nguy cơ ô nhiễm môi trường xuyên biên giới,... Bên cạnh đó, thách thức do độ mở lớn của nền kinh tế dẫn đến các tác động tiêu cực từ bên ngoài đến kinh tế trong nước nhanh và mạnh hơn; quá trình già hóa dân số diễn ra nhanh; vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường đang tạo áp lực lớn đến phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng; tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường;...

2. Đối với Thủ đô Hà Nội

a) Khó khăn, thách thức:

Xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng do chính sách bảo hộ thương mại, hàng rào kỹ thuật cả thuế quan và phi thuế quan của một số quốc gia, thậm chí ngay trong khu vực ASEAN. Rủi ro về tỷ giá do xu hướng phá giá đồng nội tệ so với các đồng tiền mạnh (USD, EUR...) để tăng khả năng cạnh tranh thương mại. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có thể bị ảnh hưởng do việc điều chỉnh chính sách thuế của Mỹ, Trung Quốc. Căng thẳng địa chính trị trên trường quốc tế cùng những thay đổi bất thường của các nước OPEC, Mỹ, giá dầu thế giới có thể có những thay đổi khó dự đoán, sẽ ảnh hưởng tới mặt bằng giá cả hàng hóa trong nước, lạm phát và nền kinh tế vĩ mô.

Kinh tế Thủ đô tham gia hội nhập sâu rộng, ngày càng bộc lộ tồn tại, bất cập: năng suất lao động, năng lực cạnh tranh thấp; dư địa chính sách tài khóa, tiền tệ còn hạn hẹp trong khi nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh rất lớn; mật độ dân số cao tại khu vực nội đô tiếp tục gây áp lực về hạ tầng KT-XH, phòng chống cháy nổ; ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm còn diễn biến phức tạp;... Ngoài ra, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ,

thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp. Dịch tả lợn Châu Phi vẫn diễn biến phức tạp, vẫn chưa rõ thời điểm có thể tái đàn.

Tranh chấp, khiếu kiện về đất đai vẫn diễn biến phức tạp. Một số quy định pháp luật không còn phù hợp với yêu cầu, tính chất và hạn chế tiềm năng phát triển của Thủ đô, nhất là các lĩnh vực: cơ chế tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư, xây dựng,... có dấu hiệu chững lại của các phương thức huy động nguồn lực.

b) Thuận lợi và cơ hội:

Kinh tế trong nước dự báo vẫn duy trì ổn định, môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện. Thương mại và đầu tư tiếp tục tăng do hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng. Tham gia một loạt FTA thế hệ mới, nhất là CPTPP, EVFTA, sẽ thúc đẩy thương mại và đầu tư. Vị thế của Việt Nam đang được nâng cao cùng với các hoạt động kinh tế đối ngoại tích cực của lãnh đạo cấp cao Đảng và nhà nước sẽ tiếp tục củng cố lòng tin, gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài.

Môi trường đầu tư, kinh doanh của Thủ đô tiếp tục được cải thiện; ứng dụng mạnh mẽ CNTT, từng bước hình thành các yếu tố căn bản của thành phố thông minh sẽ tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; cải cách hành chính, bao gồm cải cách bộ máy và thủ tục hành chính đạt kết quả tốt và tiếp tục được đẩy mạnh; an sinh xã hội có chuyển biến tích cực, không ngừng được quan tâm toàn diện; triển khai thực hiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị sẽ nâng cao tính minh bạch, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, điều hành góp phần huy động các nguồn lực thúc đẩy phát triển KT-XH.

Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa, vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng tối đa cơ hội, hành động quyết liệt, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020; tạo cơ sở vững chắc cho việc tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử Hội đồng dân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Quốc hội khóa XV, tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn phát triển mới.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh; cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP từ 7,5%⁶⁵ trở lên. Đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và đô thị; xây dựng NTM; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống người dân; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng

cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; tích cực thực hiện các hoạt động trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”; xây dựng hình ảnh tốt đẹp của Thủ đô trước bạn bè quốc tế. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội và động lực mới cho phát triển. Phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu (xem biểu phụ lục)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu

3.1. Về chỉ đạo, điều hành

- Tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ Trung ương và Thành ủy đề ra, trọng tâm là công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội, các chương trình, đề án của Chính phủ mới ban hành.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu; chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH, hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu của nhiệm kỳ và chỉ tiêu tại các chương trình, kế hoạch đã đề ra. Chủ động tổng kết Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Khuyến khích sự trách nhiệm, chủ động trong tham mưu, đề xuất của các cơ quan chuyên môn, các cấp, các ngành và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH.

3.2. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, thu hút đầu tư, đẩy mạnh tăng trưởng.

- Kiên trì các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2020; khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án. Đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt là các dự án trọng điểm nhằm hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

b) Tái cơ cấu các ngành kinh tế.

- *Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp:* Đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật: KCN Phú Nghĩa; Khu công viên CNTT; KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn I); KCN Quang Minh I; KCN sạch Sóc Sơn; KCN Phụng Hiệp, Quang Minh II; Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thành lập các CCN và đầu tư hạ tầng CCN để thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh. Thu hút đầu tư lấp đầy KCN cao Hòa Lạc. Khuyến khích đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- *Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất trong nước.* Thực hiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh, hỗ trợ kỹ thuật đối với sản phẩm trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa. Đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, sử dụng điện với chất lượng cao, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

- *Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ của Chính phủ.* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô Hà Nội đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến 2025, có xét đến năm 2030; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội tới năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 có xét đến 2025; Đề án nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn Hà Nội đến năm 2020. Thúc đẩy phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia và Chương trình khuyến công của Thành phố.

- *Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức,* khuyến khích ứng dụng công nghệ cao; chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

- *Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, đẩy mạnh xuất khẩu, quảng bá và phát triển du lịch.* Tiếp tục phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại, nhất là địa bàn các huyện ngoại thành. Kết hợp giữa kinh doanh thương mại truyền thống với kinh doanh online. Cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ dịch vụ công trực tuyến và các lĩnh vực như chi trả tiền lương hưu, bảo hiểm xã hội, thanh toán tiền điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí,... Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các loại hình kinh doanh thương mại, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, quản lý các chợ trên địa bàn, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả: Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu năm 2019 -

2020; Phương án dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân; Chương trình liên kết vùng, kết nối giao thương giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trên cả nước. Triển khai thực hiện Đề án “Quản lý và phát triển hoạt động logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”; Kế hoạch “Phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”; Kế hoạch “Phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2017-2020” trên địa bàn Thành phố. Tăng cường quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

- Đẩy mạnh quản lý nhà nước về ATTP, các giải pháp ATTP. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành theo hướng mở rộng thêm đối tượng tiến tới triển khai trên toàn Thành phố.

- Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng Kinh tế ASEAN; Tích cực chuẩn bị thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới (CP TPP, EVFTA). Tập trung triển khai có hiệu quả: Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030; Đề án “*Đẩy mạnh xuất khẩu của thành phố Hà Nội thời kỳ hội nhập đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*”; Đề án “*Giải pháp phát triển kinh tế của Thành phố Hà Nội trong bối cảnh thực hiện các Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Nhật Bản giai đoạn đến năm 2020*”.

- Quảng bá, xúc tiến và liên kết sản phẩm du lịch, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng và triển khai đề án nâng cấp chất lượng một số khu, điểm du lịch trọng điểm; kết nối các điểm đến du lịch, trọng tâm là các điểm đến gắn với di sản - di tích, làng nghề. Bảo đảm an toàn môi trường hoạt động du lịch các sự kiện lớn năm 2020: Đại hội Đảng bộ Thành phố, Giải đua xe ô tô Công thức 1, các ngày lễ,... Phấn đấu khách du lịch tăng 10-10,5% (khách quốc tế tăng 16-17%); tổng doanh thu tăng 12-12,5%; công suất sử dụng phòng trung bình đạt 65-68%.

- Tiếp tục tổ chức các lớp về bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý du lịch; xây dựng, kết nối sản phẩm du lịch; văn hóa du lịch cộng đồng; bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho các cơ sở kinh doanh lưu trú, dịch vụ ăn uống, mua sắm; nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch. Phấn đấu đào tạo cho khoảng 90,5 nghìn người trong ngành du lịch.

- Mở rộng các cơ sở và nội dung thông tin hỗ trợ khách du lịch; tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Triển khai các nội dung du lịch thông minh: Số hóa cơ sở dữ liệu du lịch; xây dựng bản đồ số du lịch; số hóa các điểm đến du lịch bằng giao diện ảnh 360, 3D, FLYCAM, công nghệ thực tế ảo... Xây dựng các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch trên các phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế; Tiếp tục thực hiện quảng bá du lịch Hà Nội theo Chương trình hợp tác với Mạng tin tức truyền hình cáp CNN giai đoạn 2019-2024.

- Tiếp tục triển khai Bộ quy tắc ứng xử du lịch. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các quy định có liên quan trong lĩnh vực du lịch. Phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch, như: chèo kéo, bắt chẹt, ép giá, lừa đảo, cướp giật,...; tiếp nhận, giải quyết nhanh chóng các kiến nghị, phản ánh của du khách.

- *Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng, kiểm soát ATTP và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị.* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2019 – 2020; Đề án đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác

trong hợp tác xã nông nghiệp đến năm 2020; Dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu lai tạo giống bò BBB trên đàn bò lai sinh thành đàn bò F1 hướng thịt; Kế hoạch phát triển sản xuất lúa Japonica hàng hóa, chất lượng theo tiêu chuẩn xuất khẩu; Kế hoạch phát triển sản xuất bưởi đỏ Tân Lạc và một số giống bưởi đặc sản; Kế hoạch phát triển nuôi tôm càng xanh; Kế hoạch hành động bảo tồn các cá thể rùa Hoàn Kiếm trên hồ Đồng Mô và hồ Xuân Khanh; Dự án chuỗi sản xuất, cung cấp thịt gia súc, gia cầm đảm bảo ATTP;... Phấn đấu năm 2020 tổng đàn gia cầm đạt 35 triệu con; sản lượng thịt hơi các loại tăng trên 8%; quy mô diện tích nuôi thủy sản trên 22,5 nghìn ha.

- Điều tra, đánh giá các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở xây dựng Atlas nông nghiệp điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý và định hướng vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh gắn với xây dựng NTM. Xây dựng các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất (ứng dụng IPM, GAP...); các mô hình “*nông nghiệp sinh thái*”, “*nông nghiệp đô thị*” hạn chế tối đa sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hình thành các trung tâm “*công nghiệp - dịch vụ nông thôn*”, các cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn. Theo dõi sát sao dịch tả lợn Châu Phi để tổ chức tái đàn khi có chủ trương. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ mới để xử lý vệ sinh trong chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Nâng cao năng lực dự báo thị trường, đặc biệt là dự báo trung và dài hạn để ổn định đầu ra cho sản phẩm. Thực hiện tốt chương trình “*Liên kết 4 nhà*”, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Xây dựng mạng lưới chợ đầu mối, chợ nông thôn; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hợp tác xã có thể đảm nhiệm dịch vụ đầu ra cho nông sản hàng hóa. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020.

- Tiếp tục phát triển nông thôn, xây dựng NTM; phấn đấu có thêm 4 huyện đạt tiêu chí huyện NTM (Thạch Thất, Thường Tín, Phúc Thọ, Sơn Tây) và 15 xã đạt chuẩn NTM, nâng tỷ lệ xã đạt tiêu chí NTM lên trên 95,8%; các xã còn lại đều đạt trên 10 tiêu chí, trong đó 13 xã đạt trên 15 tiêu chí. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo kế hoạch; giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch; Đề xuất xử lý dứt điểm các tồn tại trong quá trình cổ phần hóa, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định.

c) Thực hiện hiệu quả công tác tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh các giải pháp thu ngân sách bền vững; Tăng cường đơn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất; Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm, quan trọng của Thủ đô. Nghiên cứu lựa chọn một số khu đất để tổ chức đấu giá tập trung tạo nguồn vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm của Thành phố về kết cấu hạ tầng giao thông (đường sắt, cầu qua sông Hồng, đường vành đai, trục hướng tâm và các công trình dân sinh bức xúc,...).

- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP để tăng tính tự chủ của các đơn vị công lập. Chỉ đạo chi ngân sách đúng luật, hiệu quả, kịp thời; tập trung bố trí đủ vốn cho các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng giao thông có tác động giảm thiểu ùn tắc giao thông, kết nối hạ tầng và phục vụ phát triển KT-XH; Đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản ngay từ những ngày đầu năm.

- Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, đặc biệt là quỹ đất, quỹ nhà chuyên dùng; Nghiên cứu tham mưu đề xuất cách thức triển khai và điều chỉnh, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung của Thành phố; Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, ứng dụng CNTT phục vụ mua sắm điện tử.

d) Tiếp tục tái cơ cấu đầu tư, khơi thông các nguồn vốn, thúc đẩy tăng trưởng.

- Đẩy mạnh đầu tư quyền sử dụng đất, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển; xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hạ tầng thương mại, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông,...; đẩy nhanh các thủ tục đầu tư, khẩn trương đưa vào giai đoạn thực hiện các dự án đăng ký đầu tư vốn trong và ngoài ngân sách, vốn FDI; công tác giải phóng mặt bằng; tiến độ giải ngân XDCB các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và các công trình trọng điểm.

- Đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu. Quán triệt thực hiện Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; xây dựng chiến lược thu hút đầu tư FDI trọng tâm, trọng điểm hướng theo lĩnh vực, thị trường, đối tác ưu tiên. Tập trung kêu gọi các dự án có quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Ưu tiên trong lĩnh vực y tế, CNTT, công nghệ cao, công nghệ sinh học; phát triển kết cấu hạ tầng, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu và phát triển; dịch vụ hiện đại. Quan tâm và khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài hiện tại mở rộng hoạt động đầu tư. Phấn đấu thu hút khoảng 8 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài.

3.3. Tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Lập quy hoạch phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch. Đẩy nhanh quy hoạch xây dựng tại các đô thị vệ tinh, quy hoạch phân khu, các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ, tăng cường tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết, triển khai quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo Luật Kiến trúc. Rà soát, tổng kết Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị; tập trung đầu tư dứt điểm các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu có tính lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết các ách tắc, quá tải. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, trục hướng tâm. Hoàn thiện phê duyệt đồ án quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung giải quyết các điểm ùn tắc giao thông; phân đầu nâng tỷ lệ diện tích đất cho giao thông/tổng diện tích đất đô thị đạt 10-13%. Phát triển giao thông công cộng, tăng thêm các tuyến buýt kế cận để giảm phương tiện cá nhân từ các tỉnh lân cận vào Thành phố; mở mới từ 25 - 30 tuyến buýt. Phân đầu đưa đường 02 tuyến đường sắt vào vận hành (tuyến Cát Linh – Hà Đông, đoạn trên cao tuyến Nhòn – Ga Hà Nội). Tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới và lựa chọn phương tiện xe buýt phù hợp với các tuyến đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả vận tải hành khách công cộng. Đầu tư trang thiết bị và các ứng dụng công nghệ tiên tiến để hình thành trung tâm quản lý điều hành giao thông công cộng. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông và các phần mềm phục vụ công tác quản lý điều hành hệ thống giao thông thông minh. Xây dựng bản đồ số giao thông trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông. Đánh giá, tổng kết việc triển khai thẻ vé điện tử trên tuyến BRT làm cơ sở triển khai nhân rộng cho toàn mạng lưới. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

- Đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách sớm bàn giao, đủ điều kiện đưa vào sử dụng. Rà soát, tăng cường quản lý sử dụng quỹ nhà tái định cư. Đôn đốc chủ đầu tư dự án đã được Thành phố chấp thuận đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng, các đơn vị đã được giao lập quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ hoàn thành dự án theo tiến độ. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong quản lý sử dụng nhà chung cư, trong đó tập trung giải quyết các tồn tại về: tổ chức Hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị tòa nhà; tranh chấp diện tích thuộc phần sở hữu chung; chậm bàn giao kinh phí bảo trì 2% từ chủ đầu tư cho Ban quản trị;... Xử lý nghiêm vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư. Thực hiện công bố thí điểm một số chỉ số đánh giá thị trường bất động sản hàng quý theo quy định.

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị, công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, không để tiếp tục xảy ra tình trạng xây dựng sai phép, sai quy hoạch. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 thủ tục cấp giấy phép xây dựng. Hoàn thành 56 tuyến hạ ngầm đợt 4, triển khai thực hiện hạ ngầm đợt 5 tại 76 tuyến phố.

- Tiếp tục công tác chỉnh trang đô thị, mở rộng các tuyến phố văn minh, tuyến phố đi bộ... Hoàn thành mục tiêu trồng thêm 600 nghìn cây xanh (bổ sung Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh). Kêu gọi đầu tư các công viên theo quy hoạch.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước và cấp nước sạch cho người dân, nhất là các dịp lễ, tết và mùa hè; đôn đốc đẩy nhanh thực hiện các dự án cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định và phân đầu cơ bản 100% người dân được cung cấp nước sạch. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng, vận động người dân khu vực nông thôn tích cực hưởng ứng sử dụng nước sạch đảm bảo sức khỏe cộng đồng, tham gia đấu nối cấp nước vào nhà. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng lộ trình ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm; tổ chức kiểm tra đánh giá và tuyên truyền người dân ngừng khai thác nước ngầm tại các giếng khoan hộ gia đình.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Kiên quyết xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm về đất đai. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao

đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng là các tổ chức trên địa bàn. Rà soát, hoàn thành 100% cấp GCN quyền sử dụng đất; giải quyết vướng mắc và nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo; hoàn thành cấp đất dịch vụ. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tích cực thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại; Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại; Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;... Triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch chất thải rắn. Đẩy mạnh các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn, nước thải. Thường xuyên kiểm tra công tác vận hành Khu xử lý rác Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý rác Sơn Tây đảm bảo an toàn công tác tiếp nhận, xử lý rác thải. Đôn đốc các nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo tiến độ đã cam kết. Hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy điện rác 4.000 tấn/ngày đêm tại Sóc Sơn trước tháng 10/2020. Xây dựng các trạm trung chuyển tạm thời, tái chế chất thải rắn xây dựng tại một số quận, huyện, thị xã; đảm bảo tỷ lệ thu gom rác trong ngày đạt 100%. Đầu tư các trạm xử lý nước thải trong 17 cụm công nghiệp đang hoạt động bằng nguồn vốn ngân sách, phấn đấu hoàn thành chậm nhất tháng 9-2020.

- Cùng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục duy tu, cải tạo các công trình chống úng ngập cục bộ. Kiểm tra, rà soát hệ thống thoát nước để xây dựng phương án cải tạo chống úng ngập. Đảm bảo kế hoạch thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành mùa mưa năm 2020.

- Tiếp tục xử lý ô nhiễm nước sông, hồ và có giải pháp xử lý ô nhiễm không khí. Triển khai đầu tư xây dựng các trạm quan trắc môi trường theo dự án hệ thống mạng quan trắc môi trường, nâng cao năng lực quan trắc môi trường, vận hành, truyền nhận tập trung cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường.

- Rà soát, nhận diện đầy đủ và có giải pháp chủ động thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại theo Đề án “*Quản lý và giảm thiểu các rủi ro có thể trở thành thảm họa đối với thành phố Hà Nội*”⁶⁶. Xây dựng quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nước sạch. Rà soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ cháy nổ, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường,... sẵn sàng phương án khắc phục nếu có sự cố.

3.4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

a) Phát triển văn hóa, thể thao.

- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tăng cường các đoàn nghệ thuật đáp ứng nhu cầu của nhân dân và giao lưu trong nước, quốc tế; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; bảo tồn, tôn tạo các di tích; thực hiện công tác quản thư, quản lý tốt hiện vật.

- Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “*Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên chức người lao động cơ quan Hà Nội*” và “*Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội*”. Nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về danh hiệu gia đình văn hóa, làng, thôn bản, tổ dân phố văn hóa.

- Năm 2020 - năm chào tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao kỷ niệm: 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh;

90 năm Đảng bộ Thành phố Hà Nội; 1010 năm Thăng Long – Hà Nội; 60 năm Hà Nội – Huế – Sài Gòn; 75 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước;... tiếp nối các sự kiện được tổ chức thành công năm trước, Thành phố tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện thường niên với quy mô lớn hơn năm 2019: các chương trình giao lưu văn hóa với các tỉnh, thành phố và quốc gia; chương trình biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, hội chợ; lễ hội ẩm thực;...

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm; tổ chức các sự kiện thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia, hưởng ứng: Lễ hội bơi chải thuyền rồng truyền thống lần thứ III; ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân;... Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên. Chuẩn bị và tổ chức tốt Giải đua xe công thức 1 lần đầu tiên diễn ra tại Hà Nội (tháng 4/2020), các giải thi đấu thể thao quốc gia và quốc tế. Chuẩn bị cơ sở vật chất cho Seagames 31 (năm 2021 tại Hà Nội).

b) Phát triển giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đầu ra; tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập; xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Phấn đấu công nhận mới 104 trường (49 MN, 23 TH, 26 THCS, 06 THPT) đạt chuẩn và công nhận lại 588 trường (270 trường đạt chuẩn năm 2015, 318 trường đạt chuẩn từ năm 2014 trở về trước).

- Thực hiện các giải pháp đột phá phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động; phấn đấu đào tạo 210 nghìn lượt người.

c) Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Tăng cường ứng dụng CNTT và các kỹ thuật mới trong y học và công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe nhằm giảm thời gian đăng ký, khám bệnh và điều trị. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh ATTP, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Đầu tư đồng bộ các trạm y tế, trang bị máy móc, vật tư đảm bảo việc khám, chữa bệnh ngay ở cơ sở.

- Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế; xã hội hóa, hợp

tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển công nghiệp dược, y học cổ truyền.

- Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao năng lực và chủ động phòng, chống dịch bệnh, tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát. Duy trì hệ thống giám sát phát hiện bệnh truyền nhiễm; duy trì tiêm chủng theo tuần tại các Trạm y tế. Tiếp tục thực hiện theo lộ trình chỉ tiêu 90-90-90 trong phòng chống HIV/AIDS.

- Giám sát đầu thầu mua sắm trang, thiết bị y tế, thuốc. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hệ thống y dược tư nhân. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh ATTP; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đẩy mạnh giám sát, kiểm soát bảo đảm vệ sinh ATTP trong sản xuất nông, lâm, thủy sản và sản xuất và kinh doanh thực phẩm. Tiếp tục phát huy vai trò các đội cơ động xử lý ngộ độc thực phẩm và sử dụng xe chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP. Đảm bảo giám sát chặt chẽ ATTP trong các sự kiện lớn, các dịp lễ, tết, các điểm lễ hội, tập trung đông người.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm lực để hướng đến mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu, các sản phẩm nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

- Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế, các hoạt động đổi mới sáng tạo. Phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao, thu hút, trọng dụng cán bộ có năng lực giỏi, trẻ trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ sự nghiệp phát triển Thủ đô.

e) Phát triển thông tin, truyền thông.

Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông và thông tin điện tử. Làm tốt công tác dự báo điểm nóng thông tin để kịp thời định hướng và xử lý các khủng hoảng truyền thông. Công tác quản lý báo chí, thông tin điện tử đảm bảo phát triển đi đôi với quản lý; tăng cường quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội và đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa đọc. Tăng cường tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội và kỷ niệm các ngày

lễ lớn của Thành phố và đất nước. Trọng tâm là triển khai “Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí Hà Nội đến năm 2025”; “Đề án sắp xếp lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đài truyền thanh phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội”, Kế hoạch phát triển văn hóa đọc thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin đối ngoại khu vực cửa khẩu quốc tế phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại giai đoạn 2018 - 2020.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT theo hướng tập trung, thống nhất trên một hệ thống; xây dựng phương án kết nối, liên thông với các hệ thống của các Bộ, ngành Trung ương. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến để tăng số lượng giao dịch qua mạng. Hoàn thành các chỉ tiêu Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Triển khai các giải pháp tổng thể xây dựng thành phố thông minh, chú trọng các nội dung chiến lược phát triển Thành phố trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Vận hành hiệu quả Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT và tăng cường trao đổi, hợp tác với các thành phố trong nước và quốc tế về xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh; duy trì, đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn CNTT hàng đầu trên thế giới và trong nước.

Tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung trên địa bàn Thành phố.

f) Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững.

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Hoàn thành 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng. Thực hiện trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và đối tượng tại các trung tâm bảo trợ xã hội. Bảo đảm 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách xã hội liên quan; 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ xã hội với các hình thức khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn; phấn đấu giảm 0,42% số hộ nghèo và cơ bản không còn hộ nghèo trên địa bàn.

- Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; phấn đấu giải quyết việc làm cho 156 nghìn người. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đảm bảo 92,5% số xã, phường đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em; tỷ lệ trẻ em được chăm sóc trợ giúp bằng nhiều hình thức đạt 99%.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

3.5. Tiếp tục cải cách hành chính, thi đua khen thưởng; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Xây dựng và triển khai Bộ Chỉ số đánh giá tính sáng tạo và năng lực điều hành của các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã. Tổ chức tổng kết Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; chất lượng các dịch vụ công lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

b) Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị ở các đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục tổ chức tuyển dụng công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và thuộc các sở, cơ quan tương đương Sở; thi nâng ngạch công chức hành chính; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác theo quy định; thi tuyển chức vụ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND cấp huyện. Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020; Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.

- Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội. Thực hiện rà soát, hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện tốt Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành. Xây dựng, thực hiện các tiêu chí thành quận các huyện: Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng, trong đó chú trọng xây dựng các cơ chế, chính sách để các huyện phát huy sự quyết tâm, năng động và chủ động khai thác hiệu quả các nguồn lực.

c) Công tác thi đua khen thưởng. Các cấp, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH, tăng cường hiệu quả phối hợp và trách nhiệm trong xử lý công việc; tổ chức đánh giá định kỳ (tuần, tháng, quý, năm)

tới từng cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng NSNN. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự.

- Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu kiện đông người, nhất là trong các vấn đề còn diễn biến phức tạp như: giải phóng mặt bằng, đất dịch vụ, chợ, tranh chấp tại các khu chung cư - khu đô thị.

e) Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành và thực thi pháp luật

3.6. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 – 2020, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu về: xã đạt chuẩn NTM, tỷ lệ hộ nghèo, trường đạt chuẩn quốc gia,...; thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách dân tộc. Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

3.7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô, trọng tâm là các sự kiện: Năm Chủ tịch ASEAN 2020; Kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2-9;... Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiếu kiện đông người, đình công, lãn công, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự. Chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh nông thôn - đô thị, trọng tâm là giải quyết hiệu quả 105 vụ việc khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự.

- Tiếp tục đấu tranh với tội phạm có tổ chức, các ổ, nhóm tội phạm nguy hiểm sử dụng hung khí, vũ khí “nóng” gây án, “núp bóng” doanh nghiệp tài chính hoạt

động “tín dụng đen”, chống người thi hành công vụ, xâm hại trẻ em; các loại tội phạm xuyên quốc gia, kinh tế, ma túy, buôn lậu, sử dụng công nghệ cao, môi trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý cư trú, quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban chỉ đạo 197 Thành phố đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Hoàn thành thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên trọng tâm như: tuyển chọn chiến sỹ mới, giải quyết quân nhân xuất ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự, phúc tra nguồn sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; diễn tập chiến đấu phòng thủ 20% xã, phường, thị trấn. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh; đối ngoại quân sự;...

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm an toàn phòng cháy, chữa cháy; triển khai các chuyên đề, kế hoạch, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

3.8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Chủ động, tích cực phát huy môi trường thuận lợi để đẩy mạnh hội nhập và phát triển. Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước; xác định rõ các mục tiêu đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa để chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại; chủ động, sáng tạo nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại.

- Triển khai thực hiện các hoạt động trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”: thành lập Trung tâm Thiết kế sáng tạo Hà Nội; xây dựng, củng cố các không gian sáng tạo tại Hà Nội; dự án chuỗi chương trình truyền hình Tài năng sáng tạo Hà Nội; Lễ hội thiết kế sáng tạo Hà Nội;...

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước.

3.9. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp công tác, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri theo quy định; công tác phản biện xã hội đối với những quyết định lớn của HĐND, UBND Thành phố. Quan tâm tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Phối hợp triển khai công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động ủng hộ người nghèo,... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân.

3.10. Tích cực thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2020 và nhiệm kỳ 2016-2020.

Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các sự kiện lớn, các ngày lễ kỷ niệm: Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, Đại hội lần thứ XIII của Đảng; các lễ kỷ niệm: 1010 năm Thăng Long – Hà Nội (1010-2020), 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và 90 năm ngày thành lập Đảng bộ thành phố Hà Nội, 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Biểu dương, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT. /

140

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH /

Nguyễn Đức Chung

¹Tháng 7/2019, IMF dự báo tăng trưởng năm 2019 ở mức 3,2%, giảm 0,1 điểm % so với mức dự báo trước đó, thấp hơn năm 2018 (3,6%); tăng trưởng thương mại toàn cầu ở mức 2,5%, giảm 0,9 điểm % so với mức dự báo trước đó, thấp hơn nhiều so với năm 2018 (3,7%). Tháng 6/2019, WB dự báo tăng trưởng năm 2019 ở mức 3,3%, giảm 0,3 điểm % so với mức dự báo trước đó, thấp hơn năm 2018 (3,7%); tăng trưởng thương mại toàn cầu ở mức 2,6%, giảm 1 điểm % so với mức dự báo trước đó, thấp hơn nhiều so với năm 2018 (4,1%).

²Theo cách tính cũ: GRDP tăng 8,65%.

³Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 08/4/2019 về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2019; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 về thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2020.

⁴Gồm các CCN: Dị Nậu; Chàng Sơn gđ 2; Cầu Bàu gđ 2; CCN làng nghề Thanh Thùy gđ 2; CCN làng nghề Tân Hòa; CCN làng nghề Ngọc Mỹ - Thạch Thán; Song Phượng; Dục Tú; Thụy Lâm. Lũy kế hai năm 2018, 2019 thành lập 14 CCN (05 CCN năm 2018: CCN Thiết Bình; CCN Đình Xuyên; CCN Đại Thắng; CCN Phú Túc; CCN Phú Yên).

⁵Gồm các CCN: Liên Hà 2; Phú Thị gđ 2; Đông Phú Yên; Xà Cầu gđ 2; Thanh Đa; Sơn Đông gđ 2; Bình Phú 1 gđ 2; Đa Sỹ; Hữu Bằng; Vạn Phúc; Hữu Hòa; Ngọc Liệp (mở rộng); Đan Phượng gđ 2; Đông La; Dương Liễu gđ 2; Nam Phúc Thọ gđ 1.

⁶Tổng lượng hàng hoá dự trữ tăng thêm của hệ thống phân phối, bán lẻ trên địa bàn Thành phố phục vụ thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán trị giá khoảng 30,5 nghìn tỷ đồng (tăng 6,5% so với KH).

⁷Gồm: 15 chợ hạng 1, chiếm 3,3%; 57 chợ hạng 2, chiếm 12,52%; 350 chợ hạng 3, chiếm 76,92%; 07 chợ đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị phân hạng, chiếm 1,54%, 26 chợ đề nghị không phân hạng do thuộc diện di dời, giải tỏa để thực hiện các dự án khác, một số chợ nằm trên đất ngoài đê, đất cây xanh... chiếm 5,72%.

⁸Xây dựng và ban hành kế hoạch của UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 định hướng đến năm 2021.

⁹Một số dự án cấp mới: Trường đua ngựa Sóc Sơn (420 triệu USD); Dự án SND Hà Nội (180 triệu USD); Công trình văn phòng tại 29 Liễu Giai (53 triệu USD); Văn phòng R&D Samsung (210 triệu); 02 Dự án Trung tâm thương mại, khách sạn, văn phòng SNS (170 triệu USD);... Một số dự án tăng vốn lớn: Công ty TNHH Điện tử Meiko (tăng 200 triệu USD); Công ty TNHH Terumo Việt Nam (tăng 133 triệu USD); Công trình văn phòng tại 29 Liễu Giai (tăng 315 triệu USD); Dự án Trung tâm tài chính thương mại TSQ (tăng 68 triệu USD); Capitaland Hiền Đức (tăng 64,4 triệu USD).

¹⁰UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/2/2019 triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021.

¹¹Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp các Sở, Ban, ngành trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt phương án sắp xếp 52 cơ sở nhà đất của 04 đơn vị với tổng diện tích đất 1,19 triệu m², diện tích nhà 65,2 nghìn m²; Trình UBND Thành phố phê duyệt phương án

sử dụng đất sau khi cổ phần hóa tại 42 cơ sở tổng diện tích đất 44,18 triệu m², diện tích nhà 4,74 triệu m². UBND Thành phố đã ban hành văn bản gửi Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý 124 cơ sở nhà đất của các đơn vị Trung ương trên địa bàn với tổng diện tích đất 6,87 triệu m², diện tích nhà 5,69 triệu m².

¹²Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu của 06 đợt mua sắm tài sản tập trung (02 đợt mua sắm thiết bị văn phòng, 02 đợt mua sắm thiết bị y tế, 01 đợt mua sắm vật tư y tế và đấu thầu dịch vụ công ích vệ sinh môi trường đường vành đai III trên cao) với 37 gói thầu, tổng giá trị trúng thầu là 2.750.552 triệu đồng, giảm so với đăng ký nhu cầu của các cơ quan, đơn vị là 39.110 triệu đồng.

¹³06 đồ án QHPK H1-1 (A, B, C), H1-2, H1-3 và H1-4 đã được Bộ Xây dựng cho ý kiến tại Văn bản số 752/BXD-QHKT ngày 11/4/2019. QHPK sông Hồng (R1-5) và sông Đuống (R6) hiện đang xin ý kiến của Bộ NN&PTNT về Điều chỉnh QH đề điều, dự kiến trình HĐND Thành phố thông qua trong năm 2019. QHC Đô thị vệ tinh Hòa Lạc đã được HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thông qua; Tháng 10/2018 UBND Thành phố đã trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã có báo cáo thẩm định số 119/BC-BXD ngày 23/11/2018. Sau khi hoàn chỉnh theo chỉ đạo tại Thông báo số 482-VPCP ngày 27/12/2018 của Văn phòng Chính phủ, UBND Thành phố đã có Công văn số 1135/UBND-ĐT ngày 21/3/2018 lấy ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. QHC huyện Gia Lâm: Thành phố đã có chỉ đạo dừng thực hiện tại Công văn số 4891/UBND-ĐT ngày 10/10/2018.

¹⁴Trong đó 08 quy chế đã được thẩm định; 04 quy chế còn lại đang trong quá trình lập.

¹⁵Tiêu biểu như: Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; cuộc gặp thượng đỉnh Mỹ - Triều; nghi lễ 30/4, 1/5; các kỳ họp HĐND Thành phố, Lễ mít tinh và các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành phố Hà Nội đón nhận danh hiệu "Thành phố vì Hòa Bình"...

¹⁶Gồm: Láng-Nguyễn Chí Thanh; Nguyễn Khang-Cầu 361; Cầu Mọc; Khu vực VĐ3 trên cao-Pháp Vân-Giải Phóng; Hồ Tùng Mậu-Lê Đức Thọ; Ngõ 80,82,84 Chùa Láng.

¹⁷Trên địa bàn Thành phố có 512 điểm trông giữ phương tiện trên hè phố và dưới lòng đường, trong đó có 166 điểm do Sở GTVT cấp phép (346 điểm do UBND các quận, huyện, thị xã cấp phép) với tổng diện tích 40.155,3 m², trong đó có 127 điểm được cấp phép và thu phí sử dụng theo m² (thuộc 19 đơn vị) và 39 điểm được cấp phép theo hình thức iParking (thuộc 12 đơn vị)

¹⁸Hiện toàn mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố có 124 tuyến (100 tuyến buýt có trợ giá; 09 tuyến không trợ giá; 13 tuyến buýt kế cận và 02 tuyến City tour). Mạng lưới xe buýt đã phủ khắp và phục vụ, tiếp cận đến: 30/30 quận, huyện, thị xã đạt 100%; 438/584 số xã, phường thị trấn đạt 75%; 62/71 bệnh viện đạt 87%; 190/283 các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 67%; 27/27 các khu công nghiệp đạt 100%; 30/30 các khu đô thị đạt 100%. Tính đến ngày 17/9/2019, sản lượng VTHKCC bằng xe buýt Lướt xe vận chuyển ước đạt 4.532.251 lượt xe với 347,7 triệu lượt HK tăng 2,3% so với thực hiện cùng kỳ 2018 (trong đó buýt trợ giá 308,2 triệu lượt HK tăng 1,6% so với cùng kỳ 2018). Riêng tuyến BRT01 vận chuyển ước đạt 95.116 lượt xe với 4.154.560 lượt HK, tăng 6,9% so với thực hiện cùng kỳ 2018

¹⁹Tính đến tháng 9/2019, số phương tiện toàn mạng là 1.928 xe, trong đó buýt trợ giá là 1.617 xe (với 50 xe sử dụng năng lượng sạch khí CNG và 293 xe đạt tiêu chuẩn khí

thải Euro IV trở lên), số xe hoạt động trên 10 năm còn 149 xe (chiếm 9,2%). Hầu hết các xe đều trang bị các tiện ích phục vụ hành khách: hệ thống tự động báo điểm dừng, đèn LED, wifi, camera, ghế ưu tiên cho người già, trẻ em, người khuyết tật,...

²⁰UBND Thành phố ban hành Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 01/3/2019 về tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội trong năm 2019.

²¹Kiểm tra hiện trường khắc phục sự cố trạm bơm Yên Sở, sự cố bật nắp rọ đá kênh Yên Sở, cải tạo mở rộng bãi C Yên Sở - san lấp ao hồ ven đê 14,7ha khu vực cụm CN đầu mối Yên Sở, Cải tạo cống trên đường Quyết Thắng - Tân Trào.

²²Gồm đợt 1 hoàn thành 17/18 tuyến (tuyến Thụy Khuê đang hoàn thiện cống bê, hạ ngầm), đợt 2 hoàn thành 50/56 tuyến (còn 04 tuyến trên địa bàn quận Hoàn Kiếm đang thi công, 02 tuyến xin tạm dừng thi công), đợt 3 hoàn thành 39/45 tuyến (06 tuyến đang thi công), đợt 4 gồm 56 tuyến. Sở Xây dựng đã phối hợp với các Sở, ngành đi kiểm tra hiện trường thống nhất biện pháp thi công chung điện lực, viễn thông 19 tuyến (gồm 14 tuyến quận Hai Bà Trưng và 03 tuyến Cầu Giấy, 01 tuyến thuộc quận Đống Đa, 01 tuyến quận Hà Đông).

²³Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở Tài chính, Liên ngành Thành phố sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/NĐ-CP; Báo cáo UBND Thành phố phương án cho thuê nhà chuyên dùng tại 25 và 36 Hàng Gà, 83 Hàng Điều, 30 Tràng Tiền. Có văn bản đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện xử lý sau Thanh tra tại: 16 Lãn Ông; tầng 2, 80 Hàng Trống; 43 và 51 Lò Đức; 281 Đội Cấn; 518+519+523, nhà C4, Tập thể Giảng Võ; 41 Hàng Bò; 25A Phùng Hưng; Thu hồi nhà chuyên dùng bị chiếm dụng tại 53 Đình Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm; 11 Hàng Đồng (lần 2); 43-51 Lò Đức, 80 Nguyễn Du; VB gửi Chi Cục thuế về nghĩa vụ tài chính đối với các địa điểm nhà chuyên dùng tại 43,51 Lò Đức và 80 Nguyễn Du. Trình UBND Thành phố quyết định cưỡng chế, thu hồi đối với cơ sở nhà đất tại: 58-60 Hàng Buồm, 41 Hàng Điều, 45 Nguyễn Khuyến, 125 Tây Sơn. Xử lý 30 vụ việc liên quan đến nhà chuyên dùng theo chỉ đạo và đơn thư.

²⁴Sở Xây dựng đã báo cáo UBND Thành phố về phương án quản lý DT KDDV (đề xuất thực hiện thu tiền thuê diện tích KDDV kể từ năm 2019 đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, đơn vị đã được UBND Thành phố chấp thuận bố trí thuê, sử dụng không phải trả tiền; Cho phép gia hạn bằng Phụ lục hợp đồng đến hết ngày 31/12/2019 các trường hợp ko vi phạm; Trả tiền thuê nhà 01 lần cho cả thời gian thuê, giá thuê theo đơn giá tại Quyết định số 5469/QĐ-UBND ngày 10/9/2013. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND Thành phố (Đã đấu giá được 2 địa điểm: T1 Nhà N6E Trung Hòa Nhân Chính; T1 nhà CT1B Xuân); Đã có văn bản đề nghị UBND các quận Hoàng Mai, Tây Hồ, Cầu Giấy thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi các diện tích KDDV tại nhà chung cư tái định cư. Bàn giao công tác quản lý vận hành nhà chung cư tái định cư B7 Kim Liên, quận Đống Đa; Kiểm tra các diện tích kinh doanh dịch vụ và việc bố trí sử dụng trái phép diện tích KDDV tại các nhà N3, N5, N6, N7, N9 và N10 Đầu Tàu, quận Hoàng Mai. Ban hành Văn bản đề nghị Công ty TNHH MTV QL&PTN, Tổng Công ty nhà Hà Nội rà soát về nghĩa vụ tài chính tại diện tích KDDV tại các tòa nhà tái định cư đối với các đơn vị nợ tiền thuê nhà và chưa nộp

tiền thuê nhà; Văn bản đề nghị Công ty TNHH MTV QL&PTN, Tổng Công ty nhà Hà Nội về đẩy nhanh tiến độ tổ chức hội nghị nhà chung cư tại các tòa nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

²⁵Kế hoạch số 20/KH-SXD(QLN) ngày 25/2/2019 về kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 203/QĐ-SXD ngày 18/3/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng về thành lập Đoàn Kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

²⁶Cty CP Xây dựng số 3 (Vinaconex3) và Cty CP Sông Đà-Thăng Long.

²⁷Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/7/2019.

²⁸Lũy kế đến nay đã giao 47.349 hộ, tương ứng 403 ha, đạt 74,14%. Trên địa bàn huyện Mê Linh và quận Hà Đông đã giao 19.424 hộ, 154,35 ha, đạt 64,65%; nếu không tính huyện Mê Linh và quận Hà Đông, tỷ lệ đạt 81,95%.

²⁹Tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/1/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và các kế hoạch của UBND Thành phố; “Thống kê, đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hà Nội”; xây dựng cơ sở dữ liệu về Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

³⁰Theo các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố; Triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2017 của UBND Thành phố về việc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 về khắc phục các tồn tại, hạn chế; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường Thành phố; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017 về triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2017 về thực hiện thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

³¹Trong đó có 56 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc động vật và 79 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc thực vật.

³²Năm 2019, Hà Nội có 7 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, 36 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú và 1 nghệ nhân được truy tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.

³³03 Lễ kỷ niệm cấp quốc gia: 130 năm Ngày sinh Trưởng ban Thường trực Quốc hội Nguyễn Văn Tố 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 50 năm Ngày mất của Người; 130 năm Ngày sinh Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn. 02 Lễ kỷ niệm cấp Thành phố: 1080 năm Ngô Quyền xưng Vương, định đô ở Cổ Loa; 20 năm Hà Nội được UNESCO trao tặng danh hiệu “Thành phố vì hòa bình.

³⁴139 sự kiện, chương trình văn hóa, thể thao tại khu vực phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm và phụ cận, trong đó có 13 sự kiện quốc tế (Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Bulgaria, Ai Len, Cộng đồng Pháp ngữ, Hà lan, Singapore, Đức, Ucraina, Giải chạy Marathon di sản với vận động viên từ nhiều quốc gia tham gia) và 04 địa phương là: Tỉnh Thái Nguyên, Yên Bái, Tuyên Quang, Tây Ninh tại khu vực không gian phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm và phụ cận.

³⁵06 Nghệ sỹ nhân dân, 26 Nghệ sỹ ưu tú.

³⁶Tổ chức thành công chương trình biểu diễn nghệ thuật và giới thiệu ẩm thực của thành phố Hà Nội trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc của Chủ tịch Quốc hội tại nước Cộng hòa Pháp; quảng bá, giới thiệu văn hóa ẩm thực Hà Nội tại Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần thứ hai tại Hà Nội.

³⁷Cuộc thi: Sáng tác Văn học nghệ thuật kỷ niệm 65 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 -10/10/2019); tọa đàm: “Những kinh nghiệm của các thế hệ văn nghệ sĩ trong việc tổ chức sáng tác và truyền thụ kinh nghiệm cho các thế hệ kế cận”; “Định hướng sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới”;...

³⁸Năm học 2019 - 2020, trên địa bàn Thành phố có 2.746 trường mầm non, phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp với 60.391 nhóm lớp, 2.023.866 học sinh, so với cùng kỳ năm trước tăng 34 trường (27 trường công lập và 6 trường tư thực), tăng 1.969 nhóm lớp và tăng 40.431 học sinh. Trong đó:

+ Công lập có 2.212 trường (02 trường công lập tự chủ), 46.392 nhóm lớp, 1.742.977 học sinh, so với cùng kỳ năm trước tăng 27 trường học, tăng 25.561 học sinh.

+ Ngoài công lập có 534 trường 13.999 nhóm lớp và 280.889 học sinh, so với cùng kỳ năm trước tăng 7 trường học, tăng 14.870 học sinh

³⁹05 đội chống dịch cơ động của Thành phố và 60 đội của các quận, huyện, thị xã được trang bị đầy đủ các phương tiện để sẵn sàng cơ động dập dịch, đội chống dịch cơ động đã được huấn luyện, đào tạo và diễn tập sẵn sàng đáp ứng khi có dịch bệnh. Hiện đã có 12/30 quận, huyện xây dựng đề án phòng chống SXH: Thanh Trì, Thanh Oai, Ba Vì, Mỹ Đức, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Đông Đa, Đan Phượng, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thanh Xuân, Thường Tín

⁴⁰Số người được khám 4.274 người (2.189 người dân, 1.987 học sinh, 98 giáo viên).

⁴¹Công suất sử dụng giường bệnh 9 tháng đầu năm tính theo giường kế hoạch là 115,3%, tính theo giường thực kê là 97,1%. Số người bệnh điều trị nội trú 9 tháng đầu năm là 585,636, tăng 13% so cùng kỳ; điều trị ngoại trú 910,131, tăng 0,8% so cùng kỳ.

⁴²Gồm: 41 bệnh viện công lập của Hà Nội: 14.032 giường bệnh (giường KH: 12.685 GB, giường BHXH thanh toán kê thêm: 1.347 GB); bệnh viện tư nhân: 1.696 GB; bệnh viện Trung ương, Bộ, Ngành trên địa bàn được BHXH Thành phố thanh toán: 28.327 GB, trong đó, 21% phục vụ nhân dân Hà Nội tương đương 5.950 GB. Tổng số 21.678 GB (14.032+1.696+5.950); dân số Hà Nội năm 2019: 8.090.537; Chỉ tiêu GB/vạn dân: 26,8 (21.678/8.090.537).

⁴³Kế hoạch 143/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND Thành phố.

- ⁴⁴Trên địa bàn Thành phố có 3.788 cơ sở khám chữa bệnh, trong đó: 39 Bệnh viện (17 BVCK, 21 BVĐK, 01 BV chuyên khoa hoạt động theo hình thức liên danh, liên kết với bệnh viện công lập) với 1.696 giường bệnh, 169 phòng khám đa khoa, 725 cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền, 2.855 phòng khám chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế), trong đó 7 bệnh viện và 20 phòng khám có yếu tố người nước ngoài; 7.728 cơ sở hành nghề dược, trong đó: 1.165 công ty; 3.880 nhà thuốc; 2.530 quầy thuốc và 153 cơ sở kinh doanh dược với các hình thức tổ chức khác.
- ⁴⁵Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Kế hoạch triển khai các hoạt động phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội; Kế hoạch triển khai xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ về dân số năm 2019 tại 548/584 xã/phường/thị trấn của 30/30 quận/huyện/thị xã..
- ⁴⁶Chín tháng đầu năm 2019, tổng số sinh là 78.876 trẻ, tăng 4.458 trẻ so với cùng kỳ; số con thứ 3 trở lên là 6.005 trẻ, tăng 123 trẻ so với cùng kỳ; Tỷ số giới tính khi sinh: 111 trẻ trai/100 trẻ gái; Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 80,5%, sàng lọc sơ sinh đạt 84,1%.
- ⁴⁷Theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về Quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật) trên địa bàn Thành phố.
- ⁴⁸Ngoài ra, đã sưu tầm, đăng tải 801 tin, bài về các hoạt động nổi bật của Thành phố trên Chuyên trang tiếng Anh. Xây dựng, biên tập và đăng tải 541 video các sự kiện chính trị quan trọng của Thủ đô và đất nước. Tiếp nhận, chỉ dẫn 41.596 cuộc điện thoại qua Hệ thống tổng đài 024.35123123 (Gồm 18.363 cuộc gặp tổng đài viên; 23.233 qua tổng đài trả lời tự động); Đăng 36 Dự thảo xin ý kiến công dân và tiếp nhận 112 ý kiến góp ý; hơn 38.000 thông tin doanh nghiệp; Đăng 314 thông tin về KT-XH, đề án - dự án, kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo, thông tin về quy hoạch phát triển KT-XH, thông tin đấu thầu; Đăng 30 Chương trình, Đề tài khoa học; Tiếp nhận và trả lời 444 câu hỏi qua chuyên mục Hỏi đáp trực tuyến và email congdan@hanoi.gov.vn; 333 câu trả lời mục Dân hỏi - UBND Thành phố trả lời. Đảm bảo an toàn an ninh cho phần mềm Cổng và dịch vụ tên miền, hoạt động an toàn, liên tục 24/24 giờ trong ngày kể cả ngày Lễ, Tết và ngày nghỉ..
- ⁴⁹Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 25/01/2019 về việc giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2019 tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động thành phố Hà Nội năm 2019. Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 13/03/2019 tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động thành phố Hà Nội năm 2019. Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 về việc thành lập Ban tổ chức Tháng an toàn, vệ sinh lao động Thành phố năm 2019; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/2/2019 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2019. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về công tác An toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ năm 2019; Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội;....

⁵⁰Mức thưởng Tết Nguyên đán năm 2019 được nhiều doanh nghiệp chỉ trả bình quân tăng hơn so với năm trước từ 4-6% (trong đó, mức thưởng bình quân khối doanh nghiệp FDI là 4.800.000 đồng/người, khối doanh nghiệp dân doanh là 4.200.000 đồng/người, doanh nghiệp có vốn góp chi phối của nhà nước là 4.000.000 đồng/người và doanh nghiệp nhà nước là 3.800.000 đồng/người). Các cấp công đoàn trên địa bàn Thành phố đã trợ cấp, tặng quà với số tiền trên 30 tỷ đồng (trong đó ngân sách Thành phố là 1,5 tỷ đồng) cho trên 65.000 người lao động có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trên 80.000 vé xe để công nhân tại các khu công nghiệp và chế xuất, cụm công nghiệp tập trung, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố về quê đón Tết cùng gia đình; đồng thời hỗ trợ trên 504 lao động có hoàn cảnh khó khăn thuộc các tỉnh Hoà Bình, Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai...

⁵¹Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 22/02/2019 về triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 294/KH-SLĐTBXH ngày 25/01/2019 về thực hiện công tác trẻ em và bình đẳng giới; Kế hoạch số 507/KH-SLĐTBXH ngày 25/02/2019 về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

⁵²Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 8/3/2019 về triển khai công tác cải thiện và quản lý sau cải thiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 15/1/2019 về phòng, chống mại dâm năm 2019; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 16/1/2019 về tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các Cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 12/02/2019 về triển khai thí điểm Mô hình Hỗ trợ tư vấn pháp lý và xã hội, chuyển gửi đối với người tham gia cải thiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội tại quận Long Biên và quận Nam Từ Liêm.

⁵³Quyết định số 7208/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, trong đó xác định các mục tiêu: Tiếp tục triển khai hiệu quả chủ đề “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị 2019” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; chú trọng cải cách, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Duy trì Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Thành phố năm 2019 thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập quốc tế.

⁵⁴Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 12/02/2019 đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể: phân đấu trên 80% TTHC các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (hết tháng 10 đạt 1.448 dịch vụ/1828 TTHC, tỷ lệ gần 80%), phân đấu thực hiện cung cấp ít nhất 30% số DVCTT thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4.

⁵⁵Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 28/12/2018: Bảo đảm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, có chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm; Đảm bảo sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm. Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển

khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC; Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Trong đó, tập trung vào trách nhiệm công khai TTHC, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp, đối thoại về TTHC và việc xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC; Rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết, tiết giảm đến mức thấp nhất chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; Kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC, tập trung kiểm tra việc công khai và giải quyết TTHC tại Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; việc tuân thủ quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

⁵⁶Tại các Quyết định số: 487/QĐ-UBND ngày 24/01/2019; số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019; số 822/QĐ-UBND ngày 18/02/2019; số 956/QĐ-UBND ngày 27/02/2019; số 1027/QĐ-UBND ngày 04/3/2019; số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019; số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019; số 2142/QĐ-UBND ngày 26/4/2019.

⁵⁷Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 12/2/2019.

⁵⁸Trong đó: Khen thưởng cấp Nhà nước 72 cá nhân và 63 tập thể; Khen thưởng cấp Bộ 31 cá nhân; Khen thưởng cấp Thành phố 2.050 cá nhân, 2.895 tập thể. Công nhận và gắn biển 11 công trình chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước.

⁵⁹Tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải 2013, Tổ chức cuộc thi Hòa giải viên giỏi, triển khai thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam 2018 và Tổ chức cuộc thi tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch hoạt động của hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật Thành phố.

⁶⁰Cấp Thành phố tiếp 5.811 lượt người; cấp huyện tiếp 12.322 lượt người; cấp xã tiếp 9.488 lượt người; sở, ngành tiếp 1.960 lượt người.

⁶¹Đoàn 138 hộ dân đường Đê La Thành (Đống Đa) liên quan Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai I (Hoàng Cầu-Voi Phục); đoàn công dân xã Tân Triều (Thanh Trì) liên quan việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I; đoàn công dân thị trấn Văn Điển (Thanh Trì) liên quan việc thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, đoạn Văn Điển-Ngọc Hồi; đoàn công dân đường Tam Trinh (Hoàng Mai) liên quan việc thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường Tam Trinh.

⁶²Tiêu biểu như: Thủ tướng Hà Lan, Thủ tướng Australia, Đoàn đại biểu Thành phố Toulouse; Đoàn thống đốc bang Victoria (Úc); Cố vấn Cục xây dựng Hải ngoại Hoa Kỳ; Đoàn Chủ tịch Quốc hội Lào; Thứ trưởng Bộ truyền thông và kỹ thuật Nga, Phó Chủ tịch Ngân hàng Thế giới; các đại sứ: Tiếp các Đại sứ: Đại sứ Italia, Đại diện ĐSQ Australia; Đại sứ Ireland; Đại sứ Campuchia; Đại sứ Uruguay; tiếp Đại sứ EU, Đại sứ Bỉ, Đại sứ Hungary, Đại sứ Anh, Đại sứ Italia, Đoàn Thủ hiến Thunirgen (Đức); Đại sứ Singapore; tiếp và làm việc với các tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài: tiếp Tập đoàn Apave (Pháp), Giám đốc ĐH Tập đoàn CEO Tungsing (Trung Quốc), Trưởng Đại diện Quỹ châu Á, Tổng giám đốc Formular 1, Đoàn doanh nghiệp Đức về hợp tác đầu tư - thương mại - đào tạo, Công ty Pacific Land Việt Nam; Công ty TNHH Samsung Việt Nam; Công ty TNHH AeonMall và Tập đoàn BIM; Công ty Điện Stanley Việt Nam; Tiếp các tổ chức văn hóa, giáo dục: Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc,

Giám đốc Văn phòng Châu Á - Thái Bình Dương của Tổ chức quốc tế Pháp ngữ, Tổ chức Newborns Việt Nam; Chủ tịch Trường Đại học RMIT...

⁶³Đoàn Tổng thống Argentina (20/02/2019); Đoàn Tổng thống Hoa Kỳ (27/2/2019); Chủ tịch Triều Tiên (01/3/2019); Quốc vương Brunei (27/3/2019); Thủ tướng Hà Lan (09/4/2019); Công chúa Thụy Điển (từ 06-08/5/2019); Phó Tổng thống Cộng hòa Ấn Độ (09-12/5/2019); Thủ tướng Nepal (09-13/5/2019); Tổng thống Myanmar (10-14/5/2019); Đoàn Thủ tướng Armenia và phu nhân (04 - 07/7/2019), Đoàn Thủ tướng Australia và Phu nhân (22/8 - 24/8/2019); Đoàn Thủ tướng Malaysia và phu nhân (26/8 - 28/8/2019); Đoàn Phó Thủ tướng Belarus (24-27/9/2019); Đoàn Thủ tướng Lào (01-03/10/2019); Đoàn Thủ tướng Campuchia (04-05/10/2019).

⁶⁴Chủ tịch UBND Thành phố tham gia Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam đi thăm và làm việc tại Maroc, Pháp, Bỉ, Qatar; Hội nghị hợp tác phi tập trung Việt-Pháp lần thứ 11 tại Toulouse (Pháp); tháp tùng Thủ tướng Chính phủ thăm chính thức Liên bang Nga, Na Uy, Thụy Điển; tham dự Diễn đàn ứng phó thảm họa đô thị tại Tokyo, Nhật Bản...

⁶⁵Cả nước xây dựng chỉ tiêu tăng GDP khoảng 6,8%.

⁶⁶Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND Thành phố.

Phụ lục 1: TỔNG HỢP CHỈ TIÊU KT-XH NĂM 2019 VÀ KH NĂM 2020

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2019	U' TH Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP				
1	Tốc độ tăng GRDP (cách tính mới)	%	7,4-7,6	7,46	> 7,5
	<i>Trong đó:</i>				
	- Dịch vụ	%	7,1-7,3	6,80	> 6,8
	- Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	8,3-8,4	8,48	> 8,1
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,5-8,7	9,16	> 9,1
	+ Công nghiệp	%	8,6-8,8	8,13	> 8,0
	+ Xây dựng	%	8,3-8,5	11,68	> 11,6
	- Nông nghiệp	%	2,5-3,0	-0,96	> 3,0
2	GRDP/người (giá hiện hành)	Triệu đồng	118-120	127,6	> 136
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển	%	10,5-11,0	12,9	> 10,5
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	7,5-8,0	25,8	> 8
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
5	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0,1	0,1	0,1
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	88,2	88,2	90,1
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp				
	+ Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc	%	90	90,0	95,0
	+ Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	90	92,1	95,0
11	Tốc độ tăng đối tượng giam gia BHXH tự nguyện		30	35,8	30,0

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2019	U' TH Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020
12	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	0,30	0,74	0,42 (Không còn hộ nghèo)
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<4	2,10	< 4
14	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	67,5	67,5	70,2
15	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	100	100	104
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	87,5	87,5	88,0
17	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	61,0	61,0	62,0
18	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	71,5	71,5	72,0
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, MÔI TRƯỜNG				
19	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	100	100	100
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	69,0	75,0	100
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày				
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	> 98	100	100
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	90	90	100
21	Tỷ lệ CCN có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng				
	<i>- Đối với CCN xây dựng mới</i>	%	100	100	100
	<i>- Đối với CCN đã đi vào hoạt động</i>	%	100	60,5	100
22	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM tăng thêm	Xã	30	30	15

Phụ lục 2: Thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH 5 năm 2016-2020

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP quy đổi cách tính mới	TH 2016	TH 2017	TH 2018	UTH 2019	KH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
1	Tăng trưởng GRDP												Dự kiến hoàn thành KH
a	Tăng trưởng GRDP (Cách tính cũ)	%	7,34	8,5-9,0	8,5-9,0		8,20	8,48	8,46	8,65	8,80	8,52	
	Dịch vụ	%	7,0	7,8-8,3	7,8-8,3								
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	7,16		8,8-9,4		8,30	8,71	8,61	8,60	8,60	8,56	
	+ Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	6,36		6,0-6,5		7,18	9,33	8,50	8,90	8,90	8,56	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	8,47	10-10,5	10,0-10,5		9,00	8,46	8,67	9,55	9,60	9,05	
	+ Công nghiệp	%	10		11,4-11,7		7,20	7,30	7,85	8,29	8,20	7,77	
	+ Xây dựng	%	...		6,4-7,4		13,82	11,40	10,68	12,56	12,60	12,21	
	- Nông nghiệp	%	3,66	3,5-4,0	3,5-4,0		2,21	1,97	3,27	-0,96	3,00	1,89	
b	Tăng trưởng GRDP (Cách tính mới)	%	6,74			7,3-7,8	7,15	7,31	7,12	7,46	7,53	7,31	
	- Hoạt động ngành dịch vụ	%	6,63			7,0-7,5	6,76	6,68	6,89	6,80	6,82	6,79	
	- Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	5,57			6,5-6,9	6,85	7,74	6,67	8,48	8,10	7,57	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	8,12			9,0-9,3	8,89	9,47	8,34	9,16	9,15	9,00	
	+ Công nghiệp	%	9,45			8,6-9,0	7,37	8,53	7,73	8,13	8,20	7,99	
	+ Xây dựng	%	...			9,9-10,2	13,02	11,88	9,87	11,68	11,60	11,61	
	- Nông nghiệp	%	3,60			2,5-3,0	3,22	2,19	3,27	-0,96	3,00	2,13	
2	Cơ cấu ngành kinh tế												Dự kiến hoàn thành KH
a	Cách tính cũ	%	100	100	100		100	100	100	100	100		
	- Dịch vụ	%	66,87	61-62	67-67,5								
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	57,07		57,5-58,5		57,28	57,63	57,07	56,65	56,17		
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	9,80		8,5-9,5		9,81	9,83	9,67	9,76	9,70		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	29,68	35-36,5	30-30,5		29,69	29,71	30,44	31,01	31,68		
	- Nông nghiệp	%	3,44	2,5-3,0	2,5-3,0		3,22	2,84	2,82	2,58	2,46		
b	Cách tính mới	%	100			100	100	100	100	100	100		
	- Hoạt động ngành dịch vụ	%	64,8			63,8-64,2	64,60	64,31	64,04	63,76	63,47		
	- Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11,8			7,6-7,8	11,29	11,44	11,40	11,31	11,20		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	21,2			26,0-26,5	21,93	22,30	22,63	23,13	23,59		
	- Nông nghiệp	%	2,2			1,8-2,4	2,18	1,95	1,94	1,80	1,74		
3	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính cũ)	Triệu đồng (USD)	77,1 (3.660)	140-145 (6.700-6.800)	140-145 (6.700-6.800)		79,65	85,97	93,70	103,00	115,00		
	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính mới)	Triệu đồng (USD)				126-129 (5.600-5.730)	104,5	110,1	117,2 (5.134)	127,6 (5.500)	137,0 (5.830)		Dự kiến vượt KH
4	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính cũ)	1.000 tỷ đ.	1.421,66	2.500- 2.600	2.500- 2.600	---	---	---	---	---	---	---	Dự kiến hoàn thành KH
	Tỷ trọng ĐTXXH trong GRDP (Cách tính cũ)	%			60-62								
	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính mới)	1.000 tỷ đ.	1.054,33			1.700- 1.750	278,88	305,20	339,43	383,30	435,50	1.742,31	
	Tỷ trọng ĐTXXH trong GRDP (Cách tính mới)	%					35,49	36,18	36,88	37,25	38,62	37,02	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	52,07	70-75	80,0		66,1	76,2	83,9	91,9	95,8		Hoàn thành KH sớm 2 năm
	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn nông thôn mới										55,6		

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP quy đổi cách tính mới	TH 2016	TH 2017	TH 2018	ƯTH 2019	KH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
6	Chỉ tiêu về văn hóa												Dự kiến hoàn thành KH
-	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá	%	70,0	72,0	72,0		70,0	70,5	71,0	71,5	72,0		
-	Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng, thôn, bản văn hoá	%	55,0	62,0	62,0		55,2	60,0	60,5	61,0	62,0		
-	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	85,0	88,0	88,0		86,0	86,5	87,0	87,5	88,0		
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn QG	%	52,7	65-70	65-70		57,1	62,0	66,8	68,6	70,0		Hoàn thành KH sớm 2 năm
8	Chỉ tiêu về y tế												
-	Số giường bệnh/vạn dân	gi. b./v. dân	21,1	23,0	26,5		21,4	23,3	24,5	26,8	27,1		Hoàn thành KH sớm 1 năm
-	Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v. dân	12,7	13,5	13,5		13,1	13,1	13,3	13,4	13,5		
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	92,6	100	100		90,0	95,0	100,0	100,0	100,0		
9	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	53,14	70-75	70-75		56,93	60,66	63,18	67,50	70,20		Dự kiến hoàn thành KH
10	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	4,85	< 4,0	< 4,0		4,22	3,12	2,41	2,10	1,76		Dự kiến hoàn thành KH
11	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	3,64	< 1,2	< 1,2		2,37	1,69	1,16	0,42	Cơ bản không còn hộ nghèo		Hoàn thành KH sớm 2 năm
12	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			100								Dự kiến hoàn thành KH
	+ Khu vực đô thị	%		95-100			98,5	~100	~100	~100	~100		
	+ Khu vực nông thôn	%		50			38,0	49,4	55,5	75,0	100,0		
13	Chỉ tiêu về môi trường												Dự kiến hoàn thành KH
-	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam												
	+ Khu vực đô thị	%	98	95-100	95-100		98,0	98,0	98,0	100,0	100,0		
	+ Khu vực nông thôn	%	87	90-95	90-95		87,0	88,0	88,0	90,0	100,0		
-	Tỷ lệ KCX, K,CCN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn QG tương ứng												
	+ Đối với KCN, KCX	%		100	100		100	100	100	100	100		
	+ Đối với CCN xây mới	%		100	100		100	100	100	100	100		
	+ Đối với CCN đã đi vào hoạt động	%		100	100		51,2	55,8	60,5	60,5	100		
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	85	90-95	100		100	100	100	100	100		
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	95-100	100		100	100	100	100	100		
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%			90,1		80,1	82,8	86,5	88,2	90,1		Dự kiến hoàn thành KH
15	Năng suất lao động xã hội tăng bình quân	%	6,05		6,5-7,0		8,10	8,10	6,50				Dự kiến hoàn thành KH
	Năng suất lao động xã hội tăng bq (cách tính mới)	%				5,44-5,87	6,23	6,59	5,49	5,80	5,84	5,99	
16	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,1		58-60		49,2	49,2	49,2	49,2	49,2		Dự kiến không hoàn thành KH
17	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%	14,4				13,50	13,78	14,19	17,03	20,08		Dự kiến hoàn thành KH
	Trong đó: Đô thị trung tâm	%			30-35								
	Đô thị vệ tinh	%			15,0								
	Đường sắt đô thị	%			1-3						1,0		

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 11**

(Từ ngày /12/2019 đến ngày /12/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh; cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP từ 7,5% trở lên. Đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và đô thị; xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống người dân; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng hình ảnh tốt đẹp của Thủ đô trước bạn bè quốc tế. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội và động lực mới cho phát triển. Phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

2. Thông qua 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển KT-XH năm 2020 như phụ lục kèm theo.

II. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm.

- Tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ Trung ương Đảng và Thành ủy đề ra, trọng tâm là công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH, hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm kỳ và chỉ tiêu tại các chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Chủ động tổng kết Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2025.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, thu hút đầu tư; đẩy mạnh tăng trưởng. Kiên trì các giải pháp cải thiện chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2020; khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – doanh nghiệp. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ thành lập các CCN và đầu tư hạ tầng CCN để thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích đổi mới công nghệ, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; tăng tỷ trọng các ngành chế biến chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; hỗ trợ kỹ thuật đối với sản phẩm trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phát triển ngành công nghiệp.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, đẩy mạnh xuất khẩu, quảng bá và phát triển du lịch. Đẩy mạnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ và triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng Kinh tế ASEAN; Tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới. Xây dựng và triển khai đề án nâng cấp chất lượng một số khu, điểm du lịch trọng điểm; phấn đấu lượng khách du lịch năm 2020 tăng 10-10,5%, trong đó, khách quốc tế tăng 16-17%.

- Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng, kiểm soát an toàn thực phẩm và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị. Điều tra, đánh giá các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở xây dựng Atlas nông nghiệp điện tử (WebGIS). Xây dựng

các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất (ứng dụng IPM, GAP...); các mô hình “nông nghiệp sinh thái”, “nông nghiệp đô thị”; hình thành các trung tâm “công nghiệp - dịch vụ nông thôn”, các cơ sở chế biến nông sản. Tích cực dập dịch và theo dõi sát sao dịch tả lợn Châu Phi để tổ chức tái đàn khi có chủ trương. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ mới để xử lý vệ sinh trong chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà”, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Tiếp tục phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; phấn đấu có thêm 4 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới và 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững; Tăng cường đôn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất; Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chỉ quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm, quan trọng của Thủ đô. Nghiên cứu lựa chọn một số khu đất để tổ chức đấu giá tập trung tạo nguồn vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm của Thành phố về kết cấu hạ tầng giao thông (đường sắt, cầu qua sông Hồng, đường vành đai, trục hướng tâm và các công trình dân sinh bức xúc,...). Đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản ngay từ những tháng đầu năm. Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, đặc biệt là quỹ đất, quỹ nhà chuyên dùng.

- Tiếp tục tái cơ cấu đầu tư, khơi thông các nguồn vốn, tạo động lực mới cho phát triển. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất; đẩy nhanh các thủ tục đầu tư, khẩn trương đưa vào giai đoạn thực hiện các dự án đăng ký đầu tư cả vốn trong và ngoài ngân sách, vốn FDI. Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; xây dựng chiến lược thu hút đầu tư FDI trọng tâm, trọng điểm hướng theo lĩnh vực, thị trường, đối tác ưu tiên.

3. Tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương lập quy hoạch phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch. Đẩy nhanh quy hoạch các đô thị vệ tinh, quy hoạch phân khu, các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ. Rà soát, tổng kết Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, trục hướng tâm. Hoàn thiện phê duyệt đồ án quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung giải quyết các điểm ùn tắc giao thông; phấn đấu nâng tỷ lệ diện tích đất cho giao thông/tổng diện tích đất đô thị đạt trên 10%. Phát triển giao thông công cộng, tăng thêm các tuyến buýt kế cận để giảm phương tiện cá nhân từ các tỉnh lân cận vào Thành phố. Tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý

mạng lưới và lựa chọn phương tiện xe buýt phù hợp với các tuyến đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả vận tải hành khách công cộng. Mở mới từ 25 - 30 tuyến buýt.

- Đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách sớm bàn giao, đủ điều kiện đưa vào sử dụng. Rà soát, tăng cường quản lý sử dụng quỹ nhà tái định cư. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong quản lý sử dụng nhà chung cư. Xử lý nghiêm vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư. Thực hiện công bố thí điểm một số chỉ số đánh giá thị trường bất động sản hàng quý theo quy định.

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, không để tiếp tục xảy ra tình trạng xây dựng sai phép, sai quy hoạch. Hoàn thành 56 tuyến hạ ngầm đợt 4, triển khai thực hiện hạ ngầm đợt 5 tại 76 tuyến phố. Tiếp tục công tác chỉnh trang đô thị, mở rộng các tuyến phố văn minh, tuyến phố đi bộ... Hoàn thành mục tiêu trồng thêm 600 nghìn cây xanh. Kêu gọi đầu tư các công viên theo quy hoạch.

- Đôn đốc các nhà đầu tư tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước, đồng thời xem xét phê duyệt các dự án mới. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch. Đảm bảo an ninh nguồn nước và cấp nước sạch cho người dân, nhất là các dịp lễ, tết và mùa hè năm 2020.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng là các tổ chức trên địa bàn. Rà soát, hoàn thành 100% cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn; giải quyết vướng mắc và nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo; hoàn thành cấp đất dịch vụ cho người dân. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm các vi phạm.

- Đẩy mạnh các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn, nước thải. Thường xuyên kiểm tra công tác vận hành Khu xử lý rác Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý rác Sơn Tây đảm bảo an toàn công tác tiếp nhận, xử lý rác thải. Đôn đốc các nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo tiến độ đã cam kết. Đầu tư các trạm xử lý nước thải trong 17 cụm công nghiệp đang hoạt động bằng vốn ngân sách Thành phố, hoàn thành chỉ tiêu 100% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xử lý ô nhiễm nước sông, hồ và có giải pháp xử lý ô nhiễm không khí. Triển khai đầu tư xây dựng các trạm quan trắc môi trường theo dự án hệ thống mạng quan trắc môi trường, nâng cao năng lực quan trắc môi trường, vận hành, truyền nhận tập trung cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường.

- Rà soát, nhận diện đầy đủ và có giải pháp chủ động thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại theo Đề án "*Quản lý và giảm thiểu các rủi ro có thể trở thành thảm họa đối với thành phố Hà Nội*". Xây dựng quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nguồn nước sạch cho người dân. Rà soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (sự cố khi xảy ra động đất, cháy nổ, lũ lụt,...), sẵn sàng phương án khắc phục nếu có sự cố.

4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tăng cường các đoàn nghệ thuật đáp ứng nhu cầu của nhân dân và giao lưu trong nước, quốc tế; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; quan tâm bảo tồn, tôn tạo các di tích; thực hiện công tác quản thư, quản lý tốt hiện vật. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Tổ chức các sự kiện văn hóa năm 2020 nhân dịp các ngày lễ lớn: 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 90 năm Đảng bộ Thành phố Hà Nội; 1010 năm Thăng Long – Hà Nội;... Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Chuẩn bị và tổ chức tốt Giải đua xe công thức 1, các giải thi đấu thể thao quốc gia và quốc tế. Chuẩn bị cơ sở vật chất cho Seagames 31.

- Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông và thông tin điện tử. Tiếp tục thực hiện đồng bộ kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT theo hướng tập trung, thống nhất trên một hệ thống với quy mô toàn Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ các dịch vụ công trực tuyến. Triển khai các giải pháp tổng thể xây dựng thành phố thông minh. Tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra; tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập; xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Phấn đấu đào tạo 210.000 lượt người.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tâm vóc người dân. Tăng cường ứng dụng CNTT và các kỹ thuật mới trong y học và công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe nhằm giảm thời gian đăng ký, khám bệnh và điều trị. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ

chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Giám sát đầu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư tiêu hao; kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hệ thống y dược tư nhân. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Bảo đảm 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách xã hội liên quan; 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ xã hội với các hình thức khác nhau. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

5. Tiếp tục cải cách hành chính; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Xây dựng và triển khai Bộ Chỉ số đánh giá tính sáng tạo và năng lực điều hành của các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã. Tổ chức tổng kết Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục tổ chức tuyển dụng công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và thuộc các sở, cơ quan tương đương Sở. Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện tốt Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng NSNN. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 – 2020; thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách dân tộc. Quan tâm giải quyết nhu cầu

chính đáng của các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước.

7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiêu khích đông người, đình công, lãn công, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của BCD 197 Thành phố đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Hoàn thành thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

- Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống cháy nổ.

8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động, tích cực phát huy môi trường thuận lợi để đẩy mạnh hội nhập và phát triển. Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước; xác định rõ các mục tiêu đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa để chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại; chủ động, sáng tạo nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước.

9. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

10. Tích cực thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và nhiệm kỳ 2016-2020. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các sự kiện lớn, các ngày lễ kỷ niệm: Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, Đại hội lần thứ XIII của Đảng; các lễ kỷ niệm: 1010 năm Thăng Long – Hà Nội (1010-2020), 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và 90 năm ngày thành lập Đảng bộ thành phố Hà Nội, 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước

và những vấn đề dư luận quan tâm. Biểu dương, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm.

Điều 2. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

HĐND Thành phố kêu gọi Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Thành ủy, VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ lục: Chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019
của HĐND thành phố Hà Nội)*

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): trên 7,5%.
2. GRDP bình quân đầu người: trên 136 triệu đồng.
3. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: trên 10,5%.
4. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: trên 8,0%.
5. Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước: 0,1‰.
6. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,1%.
7. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước: 0,1%.
8. Duy trì 100% xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 90,1%.
10. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp: 95%.
11. Tốc độ tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: 30%.
12. Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước: 0,42%, cuối năm 2020 cơ bản không còn hộ nghèo.
13. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: dưới 4%.
14. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: 70,2%.
15. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": 88%.
16. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": 62%.
17. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 72%.
18. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 104 trường.
19. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị) đạt 100%.
20. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: 15 xã.
21. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%.
22. Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: 100%.